

BÀI 13: TRIỀU NGUYỄN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu, sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn.
- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : Hàm Nghi, Phan Đình Phùng..

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn.

Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : Hàm Nghi, Phan Đình Phùng..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn.

Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phần khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chia sẻ, kể chuyện về Nguyễn Công Trứ và nêu đóng góp của ông. - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <p>Tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục đi Tìm hiểu về Triều Nguyễn qua phong trào Cần Vương chống Pháp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi, lắng nghe. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết được những nét chính về phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX. + Kể được câu chuyện về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động khám phá 1. Phong trào Cần Vương chống Pháp.</p> <p><i>a, Nét chính của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Tôn Thất Thuyết</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Vua Hàm Nghi</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>b, Câu chuyện về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê</i></p> <p>GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 7, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi: - Những nét chính về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX: + Năm 1884, Triều đình Nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam + Một bộ phận quan lại thuộc phái chủ chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi mong muốn khôi phục độc lập dân tộc + Năm 1885, Tôn Thất Thuyết ban bố dụ Cần vương, kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua cứu nước, phong trào bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS thảo luận nhóm và chia sẻ
- Câu chuyện về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê:
 - + Cuối thế kỉ XIX, Phan Đình Phùng đã đứng ra chiêu tập lực lượng chống Pháp dưới lời kêu gọi cứu nước của vua Hàm Nghi
 - + Khởi nghĩa đã xây dựng căn cứ tại Hương Khê, các anh hùng, hào kiệt đã tự nguyện liên kết lực lượng dưới quyền chỉ huy của ông
 - + Cuộc khởi nghĩa đã kéo dài hơn 10 năm, gây thiệt hại cho quân Pháp
 - + Cuối năm 1895, Phan Đình Phùng hi sinh trong một trận chiến đấu, cuộc khởi nghĩa suy yếu dần rồi tan rã

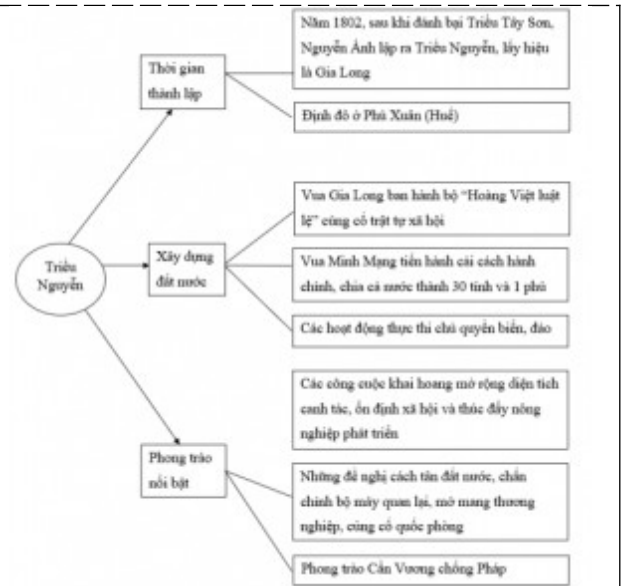
3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + Vẽ sơ đồ tư duy những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn.
 - + Kể được câu chuyện về một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em sưu tầm được. Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn.
 - + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

GV cho HS thảo luận nhóm 4 vẽ tiếp tục sơ đồ tư duy triều đại nhà Nguyễn .

- Gọi HS trình bày

- GV nhận xét
- GV gọi HS kể về câu chuyện một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em sưu tầm được. Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn.



- Câu chuyện về vua Hàm Nghi
 - + Vua Hàm Nghi là vị vua thứ 8 của triều đại nhà Nguyễn
 - + Nhà vua phát động phong trào Cần Vương, tạo nên một làn sóng chống Pháp mạnh mẽ thời bấy giờ
 - + Tuy nhiên, chính quyền thực dân Pháp đã bắt được vua Hàm Nghi khi ông chỉ mới 17 tuổi. Mặc dù Pháp đã tìm mọi cách để chiêu dụ, mua chuộc nhà vua hợp tác, song ông đã thẳng thừng từ chối. Vì thế, ông đã bị bắt và lưu đày ông sang 1 quốc gia ở Bắc Phi ngày nay
- Hàm Nghi là một vị vua có tài và yêu nước, dám quyết liệt chống lại thực dân Pháp xâm lược. Dù biến động thời cuộc và phải sống ở xứ người đến khi qua đời, nhưng những gì nhà vua làm được trong thời gian trị vì sẽ là niềm tự hào trong lịch sử dân tộc.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về việc sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và giới thiệu về một di sản văn hóa Triều Nguyễn.
- GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video)
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ

BÀI 13: TRIỀU NGUYỄN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu,sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn.

Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn TRường Tộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn.

Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho hs nêu 1 số nét chính về Triều Nguyễn. - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. Tiết học ngày hôm nay, cô trò chúng ta tiếp tục đi tìm hiểu về Triều Nguyễn.	- Cả lớp theo dõi, lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: - Mục tiêu: + Kể chuyện về Nguyễn Công Trứ và nêu đóng góp của ông. + Nêu những đóng góp của nguyên trường tộ đối với lịch sử dân tộc. + Biết được những nét chính về phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX. - Cách tiến hành:	

Hoạt động khám phá 1. Triều Nguyễn và công cuộc xây dựng đất nước.

c, Những đề nghị canh tân đất nước.

- GV cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Hoạt động khám phá 2. Phong trào Cần Vương chống Pháp.

a, Nét chính của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX.

- GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Câu chuyện về Nguyễn Công Trứ và đóng góp của ông:

+ Đầu thế kỉ XIX, nhiều nông dân không có ruộng đất cày cấy, bỏ làng đi phiêu tán và nổi dậy chống triều đình.

+ Trong tình hình đó, Nguyễn Công Trứ đã tâu lên vua để cho khai hoang yên nghiệp dân nghèo, nhà vua đồng ý và cử ông làm Doanh điền sứ chuyên coi việc khai phá đất hoang.

+ Ông đã chiêu tập người dân khai hoang lấn biển ở vùng duyên hải Bắc Bộ, mở rộng diện tích đất, thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

Những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử dân tộc là:

- Là đại diện tiêu biểu cho trào lưu cách tân đất nước cuối thế kỉ XIX

- Trình lên vua nhiều bản điều trần, mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh

- Đề nghị mở rộng quan hệ với nước ngoài, mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng,...



Tôn Thất Thuyết



Vua Hàm Nghi

- GV mời HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS trả lời câu hỏi:

- Những số nét chính về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX:
 + Năm 1884, Triều đình Nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam

+ Một bộ phận quan lại thuộc phái chủ chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi mong muốn khôi phục độc lập dân tộc

+ Năm 1885, Tôn Thất Thuyết ban bố dụ Cần vương, kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua cứu nước, phong trào bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức về Triều Nguyễn.
- + Kể được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các nhân vật lịch sử.
- + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

TC: Điền đúng điền nhanh

- Mục đích: Củng cố cho học sinh về phong trào Cần Vương.
- + Học sinh: 2 phiếu lớn, bút dạ.
- + Giáo viên: nội dung trò chơi và đáp án trên màn hình.
- Cách chơi: Chọn mỗi đội 5 học sinh, các em

- HS lắng nghe luật chơi.
- HS tham gia chơi.

<p>lần lượt lên mỗi em được điền 1 từ, thời gian 1 phút cho cả đội. Đội nào xong trước và đúng nhiều hơn đội đó thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung trò chơi: Năm....., Tôn Thất Thuyết ban bố dụ..., kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua...., phong tràovàmạnh mẽ. - GV tổng kết trò chơi. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử dân tộc. - GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video) - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Bài 14: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh..) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn Hà Nội, Huế, Sài Gòn....trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Pó, Tân Trào khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá ưu tầm một số tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể lại được một số câu chuyện về Bác Hồ ở Pác Pó, Tân Trào khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 trong SGK và chia sẻ những hiểu biết về địa danh được giới thiệu trong hình cũng như hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian ở Pác Bó (Cao Bằng). - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ -HS lắng nghe.
2. Khám phá:	

- Mục tiêu:

+ Kể tên một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 1: Đọc thông tin, em hãy cho biết vì sao Đảng và Bác Hồ quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào tháng 8 – 1945?

Yêu cầu học sinh trả lời.

GV chốt kiến thức: Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh, Đảng và Bác Hồ đã kêu gọi toàn dân đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong bài và trả lời câu hỏi:

Kể tên một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- GV mời một số HS phát biểu ý kiến

GV chốt kiến thức một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945: Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm 4 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.

- GV đưa câu hỏi gợi ý trên màn hình để HS tập kể:

+ Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội diễn ra vào thời gian nào?

+ Cuộc phản công diễn ra như thế nào?

- HS đọc câu hỏi

- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi

- Đại diện nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

- Đại diện nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát Hình 2. Nhân dân Hà Nội chiếm Phủ Khâm sai (19-8-1945).

- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi

- Đại diện nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên chốt kiến thức: Tại Hà Nội, sáng 19 - 8 nhân dân Thủ đô và các tỉnh lân cận đổ về Quảng trường Nhà hát Lớn dự cuộc mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức sau đó quần chúng cách mạng có sự hỗ trợ của lực lượng tự vệ vũ trang lần lượt chiếm các cơ quan đầu não của địch như Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính và các công sở khác...Tối cùng ngày, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội kết thúc thắng lợi.

- GV nx, tuyên dương.

Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn.

- GV yêu cầu HS quan sát thảo luận nhóm 4 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.

- GV đưa câu hỏi gợi ý trên màn hình để HS kể:

+ Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào?

+ Cuộc phản công diễn ra như thế nào?

Giáo viên chốt kiến thức:

Tại Sài Gòn sáng 25 – 8, hàng chục vạn nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận kéo về trung tâm để tham dự mít tinh chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân

Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng gì đối với cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước?

Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.

GV chốt kiến thức: Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội Huế Sài Gòn đã có tác dụng cổ vũ nhân dân các địa phương khác

- Lắng nghe.

- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi

- Đại diện nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe.

Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

1-2 hs trình bày.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

đứng lên giành chính quyền và chỉ trong vòng nửa tháng các địa phương trong cả nước đã giành được chính quyền về tay nhân dân.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kể lại câu chuyện theo gợi ý:
- + Cách mạng tháng Tám diễn ra vào thời gian nào?
- + Sự kiện nào khiến em ấn tượng? Vì sao?
- GV mời một số em lên kể trước lớp
- GV nhận xét, đưa thêm 1 số hình ảnh của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV cho HS thi vẽ tranh ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám trong cả nước.
- GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm.
- + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS thi vẽ tranh.
- Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm, bình chọn nhóm làm tốt nhất.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Bài 14: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể lại được một số câu chuyện về Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, chuyện về Kim Đồng, về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập,.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá ưu tầm một số tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể lại được một số câu chuyện về thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, về Kim Đồng, về Bác Hồ khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, ...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe một đoạn trong bài hát “ Mười chín tháng Tám” của nhạc sĩ Xuân Oanh. - Em có biết bài hát này nói về sự kiện nào của dân tộc? Em hãy nêu sự hiểu biết của	- HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.

mình về sự kiện đó? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	-HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Kể tên một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. + Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội. - Cách tiến hành:	
<p>Hoạt động 2: Kể lại được một số câu chuyện về việc thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, chuyện về Kim Đồng, về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập.</p> <p>Gv chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc 1 câu chuyện: Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân; Bác Hồ với bản Tuyên ngôn độc lập; Người đội viên mưu trí dũng cảm.</p> <p>1. Câu chuyện: Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.</p> <p>GV cho HS đọc thầm chuyện Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p> <ol style="list-style-type: none"> Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời vào thời gian nào? Ở đâu? Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời do ai chỉ huy? Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là tiền thân của tổ chức nào? <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Câu chuyện: Người đội viên mưu trí dũng cảm.</p> <p>GV tổ chức trò chơi Đoán tên nhân vật</p>	<p>- HS đọc câu hỏi</p> <p>- HS đọc chuyện, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

- Mục đích: Giúp học sinh nhớ được tên, một số đặc điểm liên quan đến các nhân vật lịch sử.

- Chuẩn bị: Hình ảnh Anh Kim Đồng, các mảnh ghép có các câu hỏi.

- Cách chơi: Chơi cả lớp hoặc theo nhóm. Chia ảnh nhân vật thành 4 mảnh ghép ứng với 4 câu hỏi, học sinh tự lựa chọn mảnh ghép, giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 15 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi ở một mảnh ghép các em sẽ được 10 điểm. Sau 4 mảnh ghép học sinh phải đoán được tên nhân vật đó thì số điểm ở 4 mảnh ghép mới được chấp nhận. Nếu đoán được tên nhân vật lịch sử đó sẽ ghi được 30 điểm. Học sinh hay nhóm nào được nhiều điểm hơn sẽ giành phần thắng cuộc.

Câu hỏi:

1. Kim Đồng tên thật là gì:

A. Nông Văn Dền

B. Lê Văn Tám

C. Phạm Ngọc Đa

D. Nguyễn Ngọc Kí

2. Kim Đồng là người dân tộc nào?

A. Tày

B. Dao

C. Nùng

D. Sán Dìu

3. Quê hương Kim Đồng ở đâu?

A. Cao Bằng

B. Lạng Sơn

C. Thái Nguyên

D. Bắc Kạn

4. Kim Đồng đã hi sinh khi anh bao nhiêu

Đáp án:

Câu 1: A

Câu 2: A

Câu 3: A

Câu 4: D

<p>tuổi?</p> <p>A. 10 tuổi</p> <p>B. 11 tuổi</p> <p>C. 13 tuổi</p> <p>D. 14 tuổi</p> <p>+ Khi có hiệu lệnh, các Hs trong đội lần lượt trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án A,B,C,D với hình tương ứng.</p> <p>+ Đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.</p> <p>- GV tổng kết trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p> <p>3. Câu chuyện: Bác Hồ với bản tuyên ngôn độc lập.</p> <p>GV cho HS đọc thầm chuyện Bác Hồ với bản tuyên ngôn độc lập, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia chơi trò chơi</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức về một số câu chuyện trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.</p> <p>+ Kể được những nét chính về thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, về người đội viên mưu trí dũng cảm Kim</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển</p>	

<p>năng lực tư duy, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Lập bảng (hoặc chục thời gian) về những thắng lợi ở các địa phương (Hà Nội, Huế, Sài Gòn...) trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> <p>- Gv yc HS đọc yêu cầu và làm việc nhóm đôi vào phiếu bài tập.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm.</p> <p>- Yc nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Gv kết luận.</p> <p>2. Hãy cho biết đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được thành lập ngày nào?</p> <p>- Gv yc HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời cá nhân.</p> <p>- Mời học sinh trình bày.</p> <p>- Yc HS khác nhận xét.</p> <p>- Gv kết luận.</p>	<p>- HS đọc thông tin, làm việc nhóm đôi và trình bày sản phẩm.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc thông tin, suy nghĩ và trình bày.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yc HS trả lời câu hỏi:</p> <p>Ngày 22 - 12 năm hằng năm là ngày kỷ niệm sự kiện nào của đất nước hãy chia sẻ những điều em biết về ngày đó.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS thi trình bày hiểu biết về ngày 22 - 12.</p> <p>- Đại diện các trình bày, bình chọn nhóm trình bày tốt nhất.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

TUẦN: CHỮ ĐỀ 3 : XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM
Bài 15: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực lịch sử: Nhận biết và kể lại được diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, hình ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ -cát -tơ-ri_. Suu tầm được truyện ,hình ảnh về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Suu tầm và kể lại được câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 phát hiện được vấn đề các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động nhóm hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng biết ơn, giữ gìn ,
phát huy lịch sử dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bài giảng, SGK và các thiết bị, học liệu lược đồ ,tranh ảnh về chiến dịch Điện Biên Phủ và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK, vở, sưu tầm tìm hiểu tranh ảnh, truyện về chiến dịch Điện Biên Phủ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động kết nối điều HS đã biết với những điều chưa biết kích thích tính tò mò của HS, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV đọc câu thơ “Chín năm làm một Điện Biên /nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng” và yêu cầu HS quan sát bức tranh sưu tầm được, nói đến sự kiện lịch sử nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về sự kiện đó? + GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm đôi hỏi đáp trao đổi về điều mình biết . - GV mời một số nhóm trình bày, lớp theo dõi nhận xét bổ sung - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu đã nói lên tình đoàn kết dân tộc anh hùng không tiếc hy sinh xương máu để bảo vệ và xây dựng đất nước như Bế Văn Đàn lấp lỗ châu mai,Bế Văn Đàn lấy vai làm giá súng, Tô Vĩnh Diện dùng thân chèn pháo... trong kháng chiến chống Pháp của dân ta. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Chiến dịch Điện Biên Phủ- Tiết 1”.	- Cả lớp quan sát tranh. - HS1: Nói về sự kiện lịch sử Chiến dịch Điện Biên Phủ - HS2: Nêu tên các anh hùng Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh diện,Trần Can, đoàn người thồ lương thực ,kéo pháo lên Điện Biên, Đào hầm... - HS lắng nghe ghi đầu bài.
2. Hoạt động khám phá:	

- Mục tiêu:

+ Học sinh sử dụng tư liệu lịch sử khai thác được đồ.... Kể lại diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1: Tìm hiểu diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

- GV cho Hs theo dõi video bộ đội ta kéo pháo vào trận địa

https://youtu.be/prX8XY4Xk_I

và yêu cầu HS quan sát đọc thông tin ở hình 2: Từ đồ diễn biến chính của chiến dịch điện biên phủ. Kết hợp khai thác được đồ hình một để thực hiện yêu cầu sau:

+/ Nêu diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.

+/Kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ.

<http://baoquankhu4.com.vn/chinh-tri/nhung-tam-guon-anh-hung-trong-chien-thang-dien-bien-phu.html>

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV bổ sung:

Tô Vĩnh Diện Khẩu đội trưởng Khẩu đội pháo cao xạ, có nhiệm vụ phải kéo pháo ra trận địa nhằm thực hiện phương châm “chắc thắng” cho chiến dịch. Điều khiển khẩu pháo xuống điều khiển khẩu pháo xuống dốc với độ dốc 60 -70 độ). Dây tời để ghim pháo lại được làm bằng dây rừng bện lại nên đẹp, dễ bị đứt. Trên không, máy bay của địch liên tiếp trút bom đạn xuống khi dây tời ghim pháo bị trúng đạn của địch đứt

- HS theo dõi, quan sát tranh, thảo luận .

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

***Đợt 1** (13-17.3), ta đập tan thế trận phòng ngự vòng ngoài của địch ở phía bắc và Đông Bắc, mở đầu bằng trận Him Lam (13.3.1954), tiếp đó tiêu diệt cụm cứ điểm đồi Độc Lập (xem trận đồi Độc Lập, 15.3.1954), bao vây, bức hàng cụm cứ điểm Bản Kéo (16.3.1954), đánh bại nhiều đợt phản kích của địch.

Đợt 2 (30.3-30.4), sau hơn 10 ngày xây dựng trận địa tiến công và bao vây với hàng trăm kilômét hào giao thông, hàng ngàn công sự và ụ súng các loại, ta tiến công diệt các cứ điểm E, D1, D2, C1 trên dãy đồi phía đông và 106, 311 trên hướng Tây-Bắc sân bay Mường Thanh, nhưng đánh cứ điểm A1 (xem trận đồi A1, 30.3-7.5.1954) và các cứ điểm C2, 105 không thành công, bị địch phản kích chiếm lại nửa đồi C1. Từ 16.4 ta phát triển trận địa bao vây, tiến công, đánh lần diệt các cứ điểm 105 (ngày 18.4), 206 (xem trận cứ điểm 206, 17-23.4.1954), đào hào cắt đôi sân bay Mường Thanh, đánh lui nhiều đợt phản kích của địch nhằm giành lại sân bay (xem trận sân bay Mường Thanh, 21-23.4.1954), kết hợp bắn tỉa và đưa pháo phòng không xuống cánh đồng Mường Thanh không chế rồi triệt hẳn tiếp tế đường không của địch.

Đợt 3 (1-7.5), ta lần lượt đánh chiếm

pháo lao nhanh xuống dốc có nguy cơ rơi xuống vực sâu. Tô vĩnh diện đã dũng cảm lao xuống lấy thân mình, chèn vào bánh xe pháo. Nhờ vậy, pháo lao nghiêng dựa vào sườn núi mà không bị rơi xuống vực. Tuy nhiên, tô vĩnh diện đã anh dũng hy sinh.

**/Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, bắn rơi 62 máy bay thu 64 ô tô và toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng của địch. Chiến dịch Điện Biên Phủ đã thắng lợi hoàn toàn kết thúc cuộc kháng chiến chống pháp 1945-1954.*

Để giành được chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 cả dân tộc đã phải hy sinh, mất mát rất to lớn. Những câu chuyện trong bài học mới chỉ giới thiệu một số tấm gương tiêu biểu. Ngoài ra, còn rất nhiều câu chuyện tấm gương anh hùng khác góp phần làm nên chiến thắng các em có thể về nhà tìm hiểu thêm.

các điểm cao còn lại ở phía đông (C1, C2 và A1), diệt một số cứ điểm ở phía Tây, tăng cường vây ép phân khu Hồng Cúm, bao vây uy hiếp SCH trung tâm, đập tắt hy vọng rút chạy của địch; 15 giờ 7.5 tổng công kích vào trung tâm Mường Thanh, bắt tướng Đờ Catxtori (De Castrie) và toàn bộ ban tham mưu tập đoàn cứ điểm, buộc số địch còn lại ở phân khu trung tâm phải đầu hàng, truy kích và bắt gọn bộ phận địch ở Hồng Cúm địch rút chạy.

*/Bế Văn Đàn sinh năm 1931, là người dân tộc Tày, quê ở xã Quang Vinh, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Đồng chí sinh ra trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng, cha làm thợ mỏ, mẹ mất sớm, chủ hoạt động cách mạng bị giặc Pháp bắt và giết hại, anh phải đi ở cho địa chủ từ nhỏ. Sau 5 năm đi ở, anh trốn về ở với dì và tham gia du kích. Bế Văn Đàn được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất, được bình bầu là Chiến sĩ thi đua số 1 của tiểu đoàn. Với thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 31-8-1955, Bế Văn Đàn được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Huân chương Quân công hạng Nhì....

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ củng cố biết ý nghĩa chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu về câu chuyện và các anh hùng của chiến dịch Điện Biên Phủ, tỏ lòng kính trọng biết ơn, liên hệ bảo vệ Tổ Quốc, để góp phần phát triển năng lực phẩm chất yêu nước người dân Việt Nam.

- Cách tiến hành:

Hoạt động thi kể chuyện: “Huyền thoại Điện Biên”

- GV tổ chức cho học sinh :

- HS lắng nghe yêu cầu.

- +/Thi kể chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ.
(kéo pháo, dân công tải đạn lương thực....
+/Nêu hay viết đoạn văn ngắn về cảm nghĩ của em về chiến dịch Điện Biên Phủ.
- GV cho học sinh thực hiện theo nhóm .
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm theo tiêu chí sau.

Tiêu đề	Mức độ 1	Mức độ 3	Mức độ 3
Bố cục	Trình bày mạch lạc, logic	Còn nhầm lẫn nội dung	Không rõ bố cục .
	2	1 điểm	0,5
Giọng nói, biểu cảm	To rõ, nhấn giọng đúng ,thể hiện cảm xúc qua cử chỉ nét mặt	Không đạt đủ các tiêu chí 1	Không đạt tiêu chí nào
	3 đ	2 đ	1 đ
Nội dung	Đầy đủ , sắp xếp theo logic	Còn thiếu 1 số nội dung, sắp xếp logic	Thiếu nội dung, sắp xếp lộn xộn
	3đ	2đ	1đ

- HS tham gia thi kể chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Hs đọc đoạn văn hoặc nêu cảm nghĩ của mình về chiến dịch Điện Biên Phủ

- HS lắng nghe, đánh giá và rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực lịch sử và năng lực thẩm mỹ.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS tìm hiểu các câu chuyện, bài thơ bài hát về các anh hùng trong chiến dịch ĐBP, giới thiệu di tích lịch sử hay hình ảnh liên quan đến chiến dịch ĐBP đã thực hiện ở nhà đến chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dẫn dò về nhà chuẩn bị tiếp tục đề tiết 2 kể về các anh hùng dân tộc trong chiến dịch ĐBP

- Học sinh tham gia chia sẻ về việc chuẩn bị của mình trước lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

TUẦN: CHỦ ĐỀ 3 : XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM Bài 15: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực lịch sử:.. Suu tầm và kể lại được truyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Suu tầm và kể lại được câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, phát hiện được vấn đề các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động nhóm hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi kẻ được các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, biết ơn các anh hùng dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bài giảng, SGK và các thiết bị, học liệu, tranh ảnh truyện về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở, sưu tầm tìm hiểu tranh ảnh, truyện về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động kết nối điều HS đã biết với những điều chưa biết kích thích tính tò mò của HS, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS theo dõi video https://youtu.be/CSCcoNybWNA HS chia sẻ câu chuyện bức tranh sưu tầm được về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, + Trong video nói đến sự kiện và nhân vật lịch sử nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về sự kiện nhân vật đó? + GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm đôi hỏi đáp trao đổi chia sẻ về điều mình biết. - GV mời một số nhóm trình bày, lớp theo dõi nhận xét bổ sung - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Chiến thắng Điện Biên Phủ lòng lẫy năm châu, chấn động địa cầu đã nói lên tinh đoàn kết dân	- Cả lớp quan sát tranh. - HS1: Nói về sự kiện lịch sử Chiến dịch Điện Biên Phủ - HS2: Nói đến anh hùng Bế Văn Đàn trong chiến dịch Điện Biên Phủ - HS lắng nghe ghi đầu bài.

tộc anh hùng không tiếc hy sinh xương máu để bảo vệ và xây dựng đất nước như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Bế Văn Đàn lấy vai làm giá súng, Tô Vĩnh Diện dùng thân chèn pháo... trong kháng chiến chống Pháp của dân ta. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Chiến dịch Điện Biên Phủ-Tiết 2” kể về các anh hùng dân tộc trong chiến dịch

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Học sinh sử dụng tư liệu lịch sử khai thác hình ảnh, câu chuyện, Kể lại các anh hùng dân tộc trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1: Truyện kể về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

- GV cho HS theo dõi bài báo

<http://baoquankhu4.com.vn/chinh-tri/nhung-tam-guon-anh-hung-trong-chien-thang-dien-bien-phu.html>

Hay video các anh hùng tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ

<https://youtu.be/JTwvn8GOxzE>

và yêu cầu HS thực hiện yêu cầu sau:

+/ Nêu một số tên các anh hùng tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ

+/Giới thiệu câu chuyện về 1 trong các anh hùng Điện Biên Phủ mà em biết và đã tìm hiểu.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV bổ sung:

Để giành được chiến thắng Điện Biên Phủ

- HS theo dõi, quan sát tranh, thảo luận .
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

***/**Bế Văn Đàn , Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Trần Can...

***/** Em đã tìm hiểu câu chuyện về Bế Văn Đàn(...)

năm 1954 cả dân tộc đã phải hy sinh, mất mát rất to lớn. Những câu chuyện trong bài học mới chỉ giới thiệu một số tấm gương tiêu biểu. Ngoài ra, còn rất nhiều câu chuyện tấm gương anh hùng khác góp phần làm nên chiến thắng các em có thể về nhà tìm hiểu thêm.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Cùng cố biết ý nghĩa chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu câu chuyện về các anh hùng của chiến dịch Điện Biên Phủ, tỏ lòng kính trọng biết ơn, liên hệ bảo vệ Tổ Quốc, để góp phần phát triển năng lực phẩm chất yêu nước người dân Việt Nam.

- Cách tiến hành:

Hoạt động thi kể chuyện: “Theo dòng Lịch sử”

a/- GV tổ chức cho học sinh đọc 2 câu chuyện trong sách giáo khoa và nêu:

+ /Câu chuyện nói về nhân vật lịch sử nào?

+ / Nội dung câu chuyện là gì?

+ / Em học được điều gì từ các nhân vật lịch sử ấy?

- GV cho học sinh thực hiện theo nhóm

STT	Nội dung	Có/Không
1	Nội dung câu chuyện đúng đầy đủ, hấp dẫn	
2	Giọng kể rõ ràng mạch lạc, có cảm xúc	
3	Có sử dụng điệu bộ cử chỉ, nét mặt phù hợp với câu chuyện	

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm

b/ Giáo viên cho học sinh thực hiện

+ /Thi kể chuyện về chiến dịch và các anh

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS nối tiếp nêu câu trả lời

* Câu chuyện kể về Phan Đình Giót: Nói về sự hy sinh của Phan Đình Giót. Ở Him Lam trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Tấm gương anh hùng Phan Đình Giót đã nêu cao tinh thần quyết thắng cho các chiến sĩ trên toàn mặt trận quyết tâm tiêu diệt địch tại Điện Biên Phủ. Câu chuyện của anh khiến em học được lòng quyết tâm vượt khó kiên cường, sáng tạo trong các hoạt động, em biết ơn các anh hùng dân tộc, em cố gắng học tập để noi gương các anh gìn giữ và xây dựng đất nước.

Câu chuyện kể về anh Bé Văn Đàn là người dân tộc Tày dũng cảm lấy thân làm giá súng tạo điều kiện cho đồng đội tiêu diệt địch. Em học được tinh thần dũng cảm hy sinh của anh, biết ơn

hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

+/Nêu hay viết đoạn văn ngắn về cảm nghĩ của em về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

- GV cho học sinh thực hiện theo nhóm .
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm theo tiêu chí sau.

Tiêu đề	Mức độ 1	Mức độ 3	Mức độ 3
Bố cục	Trình bày mạch lạc, logic	Còn nhầm lẫn nội dung	Không rõ bố cục .
	2	1 điểm	0,5
Giọng nói, biểu u cảm	To rõ, nhấn giọng đúng, thể hiện cảm xúc qua cử chỉ nét mặt	Không đạt đủ các tiêu chí 1	Không đạt tiêu chí nào
	3 đ	2 đ	1 đ
Nội dung	Đầy đủ, sắp xếp theo logic	Còn thiếu 1 số nội dung, sắp xếp logic	Thiếu nội dung, sắp xếp lộn xộn
	3đ	2đ	1đ

anh quyết tâm học tập hơn nữa để góp phần gìn giữ xây dựng đất nước xứng với sự hy sinh của các anh.

- HS lắng nghe yêu cầu.
- HS tham gia thi kể chuyện.
- Hs đọc đoạn văn hoặc nêu cảm nghĩ của mình về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ

- HS lắng nghe, đánh giá và rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực lịch sử và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu các câu chuyện, bài thơ bài hát về chiến dịch ĐBP, giới thiệu di tích lịch sử hay hình ảnh liên quan đến chiến dịch ĐBP đã thực hiện ở nhà đến chia sẻ trước lớp. Liên hệ việc làm của bản thân sau khi học xong bài học.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà chuẩn bị bài 16 Chiến dịch Hồ Chí Minh</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

LỊCH SỬ

BÀI 16: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

- Trình bày được những nét chính về Hồ Chí Minh năm 1975 thông qua các câu chuyện như phi đội Quyết thắng, Dương Văn Minh...

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 .

Trình bày được những nét chính về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 . Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho lớp xem vi deo và nghe bài hát Như có Bác trong ngày vui đại thắng của nhạc sĩ Phạm Tuyên 1 trả lời câu hỏi. - Trong bài hát có nhân vật nào được nhắc đến? - Bài hát nói bao nhiêu năm đấu tranh để giành độc lập nước nhà? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Vừa rồi chúng ta đã xem video và nghe bài hát Như có Bác trong ngày vui đại thắng có liên	- Cả lớp hát -Nhân vật Bác Hồ. - 30 năm đấu tranh giành chọn ven non sông. - HS lắng nghe.

quan đến 30 năm đấu tranh giành chọn ven non sông trong lịch sử dân tộc. Vậy chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 được diễn biến như thế nào? Thì tiết học hôm nay cta cùng khám phá nhé: “Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

- + Học sinh kể lại được được diễn biến chính chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975
- + Sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (Tranh ảnh, câu chuyện)
- + Kể chuyện về phi đội Quyết thắng, Dương Văn Minh.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1. Tìm hiểu diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh

1. Diễn biến chính Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

- GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi



Hình 1. Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30 – 4 – 1975



Hình 2: Lược đồ Chiến dịch Hồ Chí Minh

- HS trả lời câu hỏi:

Sau thắng lợi trong chiến dịch Tây Nguyên là chiến dịch Huế - Đà Nẵng Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn- Gia Định với tên gọi là Chiến dịch Hồ Chí Minh

- Diễn biến chiến chính Chiến dịch Hồ Chí Minh:

- + Đúng 17 giờ ngày 26/4/1975 Chiến dịch
- + Tiến bằng Năm cánh Quân Giải phóng mặt trận Dân tộc giải phóng Việt Nam đồng loạt tiến lên vượt qua các tiền phòng thủ vòng ngoài chiếm nhiều mục tiêu quan trọng rồi tiến vào trung tâm Sài Gòn
- + Ngày 28/4/1975 quân ta tiến vào sân bay Tân Sơn Nhất.
- + 10 giờ ngày 30.4.1975 Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập bắt toàn bộ chính quyền trung ương Sài Gòn.
- + 11 giờ 30 phút lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

- GV mời HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương

-HS báo cáo kết quả

2. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức về Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975
 - + Kể được những nét chính về Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 thông qua lược đồ
 - + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động Phiếu bài tập (nhóm 4)

- Mục đích: Giúp học sinh nhớ thời gian và một số sự kiện liên quan đến diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh
- Hs làm việc theo nhóm 4
- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.
- * Kết luận: Với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, thần tốc, táo bạo, bất ngờ chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn toàn thắng lợi vào ngày 30/4/1975.

Thời gian	Sự kiện
Ngày 26 – 4 – 1975	
Ngày 28 – 4 – 1975	
Ngày 30 – 4 – 1975	

Hs thực hành nhóm 4
Các nhóm trình bày trước lớp.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ hiểu biết của em về Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video)
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

LỊCH SỬ

BÀI 16: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể chuyện lịch sử về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975
- Trình bày được những nét chính về Hồ Chí Minh năm 1975 thông qua các câu chuyện như phi đội Quyết thắng, Dương Văn Minh...

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 .
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể chuyện lịch sử về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 197 .thông qua các câu chuyện các câu chuyện
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho lớp xem vi deo chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975</p> <p>Vừa rồi chúng ta đã xem video chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 biết được những mốc lịch sử trong cuộc Chiến dịch đó. Vậy trong cuộc chiến dịch đó có những nhân vật lịch sử nào? Tiết học hôm nay cô cùng các bạn kể lại một số câu chuyện về các nhân vật lịch sử trong chiến dịch đó.</p>	<p>- HS xem vi deo</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh kể lại được một số câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975</p> <p>+ Sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (Tranh ảnh, câu chuyện)</p> <p>+ Kể chuyện về phi đội Quyết thắng, Dương Văn Minh đọc tuyên bố đầu hàng không điều kiện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động khám phá 1.</p> <p>1. Câu Chuyện về Phi đội Quyết thắng tấn công sân bay Tân Sơn Nhất</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện lịch sử và trả lời câu hỏi</p>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Câu chuyện đã nói về về Phi đội Quyết thắng gồm 6 phi công được chọn để tấn công vào sân bay Tân Sơn Nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thành Trung, 2. Từ Đễ 3. Nguyễn Văn Lục 4. Hán Văn Quảng, 5. Hoàng Mai Vượng, 6. Trần Văn On <p>+ Nhiệm vụ của các phi công trong 3 ngày cả đội phải quyết tâm học chuyển loại và lái được máy bay A- 37</p> <p>+ Ngày 28/4/1975 phi đội thực hiện nhiệm vụ được giao nhiều máy bay</p>



▲ **Hình 3.** Phi đội Quyết thắng
tại sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận)
chiều 28 – 4 – 1975

- GV mời HS kết lại câu chuyện trước lớp.
- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

- GV nhận xét, tuyên dương

2. Thời khắc cuối cùng của chính quyền Sài Gòn.

- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện lịch sử và trả lời câu hỏi



- GV yêu cầu hs kể câu chuyện trước lớp
- GV nhận xét tuyên dương

quân sự của địch bị phá hủy, một kho xăng bị bốc cháy... Sân bay hoàn toàn tê liệt tạo điều kiện cho bộ binh và xe tăng tiến vào mục tiêu nhanh chóng giải phóng Sài Gòn.

HS kể lại câu chuyện trước lớp

-Các phi công có lòng dũng cảm yêu quê hương đất nước, một lòng luôn hướng về đất nước....

Câu chuyện nói về Dương Văn Minh trên đường đến Đài phát thanh Sài Gòn trưa 30/4/1975 không còn con đường nào khác buộc phải đầu hàng không điều kiện kêu gọi quân lực Việt Nam cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện. Tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương giải phóng hoàn toàn chính quyền cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam.

-HS kể chuyện

2. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức về Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975
 - + Kể lại câu chuyện có các nhân vật lịch sử
 - + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động Phiếu bài tập

- Mục đích: Dựa vào mốc lịch sử hãy viết khoảng 5 câu thể hiện lòng biết ơn, khâm phục

các thế hệ cha anh đã gan dạ trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

- Hs làm việc cá nhân
- Gọi Hs trình bày kết quả
- GV nhận xét chung tuyên dương theo bảng kiểm đếm đánh giá đoạn văn.

Hs thực hành cá nhân

Hs trình bày trước lớp.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ ĐOẠN VĂN BÀY TỎ SUY NGHĨ CỦA HS VỀ MỘT CÂU CHUYỆN TRONG BÀI HỌC

STT	Tiêu chí đánh giá	Có/không
1	HS xác định được tên và nội dung câu chuyện mình muốn viết.	
2	HS đưa ra được ít nhất 2 nội dung em cảm thấy ấn tượng về câu chuyện đó.	
3	Đoạn văn có cấu trúc rõ ràng gồm mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.	
4	Các câu văn có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ.	
5	Đoạn văn đã sử dụng các từ nối để liên kết các thành phần của câu và đoạn văn.	
6	HS mắc ít hơn 2 lỗi ngữ pháp và chính tả trong đoạn văn	

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh mà em biết ?
- GV nhận xét tuyên dương
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà. Sưu tầm một số tranh ảnh về chiến dịch Hồ Chí Minh các nhân vật tiêu biểu trong chiến dịch đó

- Học sinh tham gia chia sẻ.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 23.

CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Bài 17: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.
- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.
- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kì Đổi mới qua các tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).
- Phát triển năng lực nhận thức lịch sử thông qua sưu tầm tư liệu phù hợp theo yêu cầu và năng lực tư duy lịch sử, biết đánh giá các sự kiện lịch sử, so sánh tình hình đất nước trước và sau thời kì Đổi mới.
- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử (vấn đề tận dụng thời cơ, sự quyết tâm theo đuổi mục đích, sự mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong công cuộc Đổi mới) để giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện nay.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực tự chủ, tự học: thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Yêu nước: có ý thức trân trọng, tự hào về những thành tựu của công cuộc Đổi mới.
- Trách nhiệm: Bước đầu biết xác định trách nhiệm để góp phần vào công cuộc Đổi mới trong những lĩnh vực cụ thể. Có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh, phim tài liệu, hiện vật lịch sử trước và sau Đổi mới.
- Tư liệu liên quan đến các câu chuyện về thời kì bao cấp và thời kì Đổi mới.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Cùng cô kiến thức về các nguồn năng lượng

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS nghe bài hát: “Ông bà anh” của nhạc sĩ Lê Thiện Hiếu (tham khảo theo link: <https://www.chords.vip/vi/song/ong-ba-anh/VRPyCuxj.html>).

- Sau khi HS nghe hát, GV đặt câu hỏi: Thông qua bài hát, hãy cho biết:

+ Thời kì trước ông, bà, bố, mẹ các em có cuộc sống như thế nào?

+ Thời kì đó có gì khác với ngày nay?

- GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới.

- GV ghi bảng tên bài

- HS nghe nhạc, vận động và hát theo.

- HS TL:

- HS lắng nghe.

- HS ghi vở

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ HS mô tả được một số hiện vật thời của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.

+ HS sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu đất nước trước thời kì Đổi mới (Làm việc cả lớp, nhóm 4)

- GV đưa YC: HS đọc thông tin trong SGK tr72,73 và xem video giới thiệu về thời kì bao cấp (trước thời kì đổi mới) trả lời câu hỏi:

+Đất nước giai đoạn trước Thời kì Đổi mới gọi là gì?

+Thời kì bao cấp diễn ra trong thời gian nào?

+Nêu những điểm nổi bật của thời kì này

- GV cho HS đọc thông tin

- HS lắng nghe, nắm nhiệm vụ.

- 1 HS đọc thông tin trước lớp. Lớp đọc thầm

- HS xem video.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video - GV cho HS trả lời trước lớp: +Đất nước giai đoạn trước Thời kì Đổi mới gọi là gì? +Thời kì bao cấp diễn ra trong thời gian nào? +Nêu những điểm nổi bật của thời kì này khác với ngày nay <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt, chiếu hình ảnh tranh 3,4,5 - GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, YC HS thảo luận nhóm 4 HS mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) được giới thiệu trong SGK và sưu tầm được. -GV cho HS giới thiệu trước lớp - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn với một số câu hỏi gợi ý: + Đó là đồ vật gì? Dùng để làm gì? Sử dụng như thế nào? Có đặc điểm gì nổi bật? +Nêu sự khác biệt với hiện tại - GV nhận xét, khen HS. Chốt kiến thức: thời kì đặc biệt của đất nước với nhiều khó khăn thử thách tưởng như khó có thể vượt qua. Vậy nhờ đâu đất nước ta phát triển như bây giờ cùng tìm hiểu tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> -HS TL: +Thời kì bao cấp +1976-1986 + Nhà nước nắm quyền phân phối hầu hết các loại hàng hóa, hạn chế trao đổi bằng tiền mặt. + Lương thực, thực phẩm được phân phối theo đầu người theo tem phiếu, sổ lương thực -HS khác nhận xét, bổ sung - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> -Đại diện nhóm giới thiệu trước lớp - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn. -HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức
<p>Hoạt động 2. Kể chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam (Làm việc nhóm bàn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm bàn, chuẩn bị nội dung một câu chuyện về thời bao cấp 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm. HS nắm được nhiệm vụ thảo luận

<p>-GV gợi ý chủ đề: <i>Xem truyền hình thời bao cấp, Sổ gạo thời bao cấp, Tem phiếu thời bao cấp, Xếp hàng mua lương thực/thực phẩm thời bao cấp, Trường học thời bao cấp, Câu chuyện cảm động thời bao cấp,...</i></p> <p>- GV giúp đỡ các nhóm.</p> <p>- GV cho đại diện nhóm trình bày</p> <p>-GV cho HS nhận xét, giao lưu. GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm với một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Chi tiết nào trong câu chuyện ấn tượng nhất?</p> <p>+Câu chuyện gửi đến thông điệp gì?</p> <p>- GV nhận xét, khen HS chốt: Dù trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, con người Việt Nam vẫn luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, lạc quan, cần cù và quyết tâm vượt qua mọi gian khổ để xây dựng đất nước.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”.</p> <p>- GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:</p> <p>+ Bạn ấn tượng với điều gì nhất trong giờ học?</p> <p>+ Bạn có suy nghĩ gì khi biết về đất nước mình trước thời kì đổi mới? .</p> <p>+ Bạn sẽ chia sẻ điều gì với người thân ở nhà sau bài học?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp.</p> <p>- 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân</p> <p>-HS lắng nghe</p>

học tích cực. - Dẫn dò về nhà.	
-----------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TUẦN 23

CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Bài 17: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.
- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.
- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kì Đổi mới qua các tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).
- Phát triển năng lực nhận thức lịch sử thông qua sưu tầm tư liệu phù hợp theo yêu cầu và năng lực tư duy lịch sử, biết đánh giá các sự kiện lịch sử, so sánh tình hình đất nước trước và sau thời kì Đổi mới.
- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử (vấn đề tận dụng thời cơ, sự quyết tâm theo đuổi mục đích, sự mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong công cuộc Đổi mới) để giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện nay.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực tự chủ, tự học: thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Yêu nước: có ý thức trân trọng, tự hào về những thành tựu của công cuộc Đổi mới.
- Trách nhiệm: Bước đầu biết xác định trách nhiệm để góp phần vào công cuộc Đổi mới trong những lĩnh vực cụ thể. Có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh, phim tài liệu, hiện vật lịch sử trước và sau Đổi mới.
- Tư liệu liên quan đến các câu chuyện về thời kì bao cấp và thời kì Đổi mới.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố kiến thức về các nguồn năng lượng + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” giờ thẻ chọn đáp án với các câu hỏi + Trong thời bao cấp, tem phiếu dùng để làm gì? + Trong sổ lương thực ghi nội dung gì? + Ai nắm quyền phân phối hầu hết các loại hàng hóa? - GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe nhạc, vận động và hát theo. - HS dùng thẻ giờ đáp án - HS lắng nghe. - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + HS nêu được một số thành tựu tiêu biểu của thời kì Đổi mới ở Việt Nam. + HS mô tả được một hiện vật hoặc công trình thời của thời kì Đổi mới ở Việt Nam.. - Cách tiến hành: 	

Hoạt động 1: Tìm hiểu đất nước thời Đổi mới (Làm việc cả lớp, nhóm 4)

- GV đưa YC và cho HS đọc: làm việc nhóm 4, đọc thông tin, quan sát các hình từ 6 đến 9, thảo luận và thực hiện các yêu cầu:
- GV hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi gợi ý:
 - + Nêu một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước thời kì Đổi mới.
 - + Mô tả một hiện vật hoặc một công trình cụ thể của thời kì Đổi mới ở nước ta hiện nay.
- GV cho HS giới thiệu trước lớp
- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn với một số câu hỏi gợi ý:
 - + Qua câu chuyện thấy điều gì thú vị không?
 - + Nêu sự khác biệt với trước khi đổi mới
 - + Ấn tượng nhất với nhân vật hay câu chuyện nào? Vì sao?
- GV nhận xét, khen HS. Chốt kiến thức: Từ năm 1986 đất nước ta bước vào thời kì Đổi mới và đạt được nhiều thành tựu: Kinh tế ngày càng phát triển, hàng hóa dồi dào. Nhiều sản phẩm không những cung cấp đủ nhu cầu trong nước mà còn được xuất khẩu như: gạo, nông sản, thủy sản,... Từ chỗ thiếu lương thực, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Xã hội: đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Vị thế và uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

- 1 HS đọc thông tin trước lớp. Lớp đọc thầm, nắm nhiệm vụ
- HS lắng nghe,.
- HS kể chuyện trong nhóm
- Đại diện 3-4 nhóm lên trình bày
- HS khác nhận xét, góp ý và giao lưu với bạn
- HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức

Hoạt động 2. Kể chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam (Làm việc nhóm bàn)

- GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm bàn,

- 1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm.

<p>chuẩn bị nội dung một câu chuyện về thời bao cấp</p> <p>-GV gợi ý chủ đề: <i>Xem truyền hình thời bao cấp, Sổ gạo thời bao cấp, Tem phiếu thời bao cấp, Xếp hàng mua lương thực/thực phẩm thời bao cấp, Trường học thời bao cấp, Câu chuyện cảm động thời bao cấp,...</i></p> <p>- GV giúp đỡ các nhóm.</p> <p>- GV cho đại diện nhóm trình bày</p> <p>-GV cho HS nhận xét, giao lưu. GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm với một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Chi tiết nào trong câu chuyện ấn tượng nhất?</p> <p>+Câu chuyện gửi đến thông điệp gì?</p> <p>- GV nhận xét, khen HS chốt: Dù trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, con người Việt Nam vẫn luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, lạc quan, cần cù và quyết tâm vượt qua mọi gian khổ để xây dựng đất nước.</p>	<p>HS nắm được nhiệm vụ thảo luận</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố lại nội dung bài học. HS thống kê một số thành tựu về' kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới.</p> <p>+ HS mô tả được một hiện vật hoặc công trình thời của thời kì Đổi mới ở Việt Nam..</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2. Bài tập 1 (Làm việc nhóm bàn)</p> <p>- GV đưa YC, cho HS đọc: thống kê một số thành tựu về' kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm bàn thống kê một số thành tựu về kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới vào phiếu học tập.</p> <p>-GV cho các nhóm trình bày trước lớp</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> <p>- HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu bài tập.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.</p>

<p>-GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức: Trong quá trình đổi mới, chúng ta đã có những thành tựu to lớn cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế. Vị thế VN trên quốc tế ngày càng được nâng cao.</p>	<p>-HS nhận xét, giao lưu, bình chọn</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ bài học</p>
<p>Hoạt động 3. Bài tập 2 triển lãm tranh ảnh hiện vật về hai thời kì (Làm việc nhóm tổ)</p> <p>- GV đưa YC, cho HS đọc: mỗi tổ triển lãm tranh ảnh, hiện vật về hai thời kì của đất nước</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm tổ trưng bày góc triển lãm của tổ và cử đại diện tổ giới thiệu</p> <p>- GV cho các tổ trình bày trước lớp</p> <p>-GV cho HS bình chọn phần triển lãm đẹp nhất</p> <p>-GV nhận xét, khen HS. Chốt: Đường lối đổi mới là đúng đắn, phù hợp, thành tựu đạt được trong thời kì Đổi mới là hết sức to lớn.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> <p>- HS triển lãm theo nhóm tổ</p> <p>-Đại diện các tổ trình bày trước lớp.</p> <p>-HS nhận xét, giao lưu, bình chọn</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ bài học</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ của mình về' một thành tựu đất nước thời kì Đổi mới (khen, chê,...).</p> <p>- GV cho HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo tổ</p> <p>- 3-5 HS đọc trước lớp. HS khác nhận xét.</p> <p>-HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên Trung Quốc

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu đặc điểm cơ bản về tự nhiên Trung Quốc

KHBD VÀ POWERPOINT

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG CÓ AI

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
Toán Học vui vẻ!	Toán Cùng tiến bộ!	Toán Giải quyết vấn đề!	Toán Tư duy logic!	Toán Vững vàng kiến thức!
TV Đọc viết giỏi!	TV Mở mang tri thức!	TV Tự tin giao tiếp!	TV Sáng tạo ngôn ngữ!	TV Thành thạo ngôn ngữ!
HĐTN Chơi sáng tạo!	HĐTN Hợp tác nhóm!	HĐTN Phát triển kỹ năng!	HĐTN Trải nghiệm thực tế!	HĐTN Chuẩn bị tương lai!
TNXH Khám phá thế giới!	TNXH Yêu thiên nhiên!	TNXH Tìm hiểu xã hội!	Khoa học Khám phá khoa học!	Khoa học Tìm hiểu vũ trụ, vật lý!
Đạo đức Làm người tốt!	Đạo đức Sống nhân ái!	Đạo đức Sẵn sàng phẩm chất!	LS&DL Hiểu biết lịch sử, địa lý!	LS&DL Tự hào dân tộc!
		Công nghệ Ứng dụng thông minh!	Công nghệ Khám phá công nghệ!	Công nghệ Đổi mới sáng tạo!

♥ 200K TẤT CẢ MÔN - HỌC ĐẦY ĐỦ, TIẾT KIỆM TỐI ƯU! ♥

AI Tích hợp PPT + Word + đề thi + phiếu bài tập...

Mời mọi người tham gia cộng đồng bằng mã QR hoặc link dưới đây:

zalo.me/g/cbfohk353

Mời tham gia nhóm miễn phí

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ, cảnh quan thiên nhiên của Trung Quốc.

Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem hình 1 và cho biết con vật này là đặc trưng của đất nước nào? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước đó. 	- Cả lớp quan sát, trả lời: Con gấu trúc là đặc trưng của Trung Quốc. Đây là một nước rộng lớn, có số dân đông nhất thế giới, có Vạn Lý Trường Thành,... - HS lắng nghe.
- GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Vừa rồi các em đã nêu những hiểu biết của mình về đất nước Trung Quốc. Vậy Trung Quốc có đặc điểm tự nhiên và dân cư như thế nào? Thì tiết học hôm nay cta cùng khám phá	

nhé: “Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”	
2. Hoạt động khám phá: - Mục tiêu: + Học sinh trình bày được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ. + Nêu được đặc điểm tự nhiên của Trung Quốc. - Cách tiến hành:	
Hoạt động khám phá a, Vị trí địa lí - GV yêu cầu hs đọc thông tin, xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ và trả lời câu hỏi + Diện tích của Trung Quốc là bao nhiêu? + Diện tích của Trung Quốc đứng thứ mấy trên thế giới? + Lãnh thổ Trung Quốc tiếp giáp với bao nhiêu quốc gia? + Phía Đông phần đất liền của Trung Quốc tiếp giáp với đại dương nào? - GV mời HS báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. b, Đặc điểm tự nhiên GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi + Địa hình chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là gì? + Khí hậu ở miền Đông thay đổi như thế nào? + Các loại đất chính ở Miền Đông là gì? + Địa hình miền Tây Trung Quốc có đặc điểm như thế nào? + Khí hậu ở miền Tây có đặc điểm như thế nào? + Kể tên các đồng bằng miền Đông Trung Quốc theo thứ tự bắc xuống nam. + Đồng bằng nào phải chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc.	- HS lên bảng chỉ. - HS trả lời câu hỏi: + Diện tích của Trung Quốc là 9,6 triệu km ² + Diện tích của Trung Quốc đứng thứ tư trên thế giới? + Lãnh thổ Trung Quốc tiếp giáp với nhiều quốc gia + Phía Đông phần đất liền của Trung Quốc tiếp giáp với Thái Bình Dương - HS đọc - HS lắng nghe, thảo luận và đại diện nhóm trình bày + Địa hình chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là núi thấp và đồng bằng châu thổ rộng lớn. + Khí hậu ở miền Đông thay đổi theo chiều Bắc – Nam, từ ôn đới sang cận nhiệt. + Các loại đất chính ở Miền Đông là feralit và đất phù sa. + Địa hình miền Tây Trung Quốc là dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>các bốn địa.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khí hậu ở miền Tây có đặc điểm khắc nghiệt, mưa ít. + Đồng bằng nào phải chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc là Hoa Nam.
--	--

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức về một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư Trung Quốc.
- Cách tiến hành:

1. So sánh đặc điểm địa hình và khí hậu của miền Đông với miền Tây Trung Quốc bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau vào vở:

Đặc điểm	Miền Đông	Miền Tây
Địa hình	?	?
Khí hậu	?	?

- GV cho HS hoàn thành bảng trên theo nhóm 4.
- GV nhận xét.

- HS thảo luận, trình bày theo bảng dưới.

Đặc điểm	Miền Đông	Miền Tây
Địa hình	Chủ yếu là núi thấp và nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn.	Gồm các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.
Khí hậu	Thay đổi theo chiều bắc – nam, từ ôn đới sang cận nhiệt.	Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít nên hình thành những vùng hoang mạc và bán hoang mạc.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ về đất nước Trung Quốc. - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video) 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về dân cư Trung Quốc.
- Trình bày các công trình tiêu biểu của Trung Quốc.
- Chia sẻ những hiểu biết về một công trình lớn của Trung Quốc.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu đặc điểm cơ bản về dân cư, công trình tiêu biểu Trung Quốc

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được công trình đặc sắc của Trung Quốc

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người vị trí dân cư, công trình của Trung Quốc.

Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV xem một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc và hỏi các em có biết đây là ở quốc gia nào không? Em biết những công trình khác không của đất nước này không?	- Cả lớp quan sát, trả lời: Của Trung Quốc. Đây là một nước rộng lớn, có Vạn Lý Trường Thành, tháp Quảng Châu, cung điện Potala...

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <p>Trung Quốc là một đất nước rộng lớn và có lịch sử văn hóa lâu đời. Các triều đại phong kiến hàng ngàn năm qua đã xây dựng nên vô số công trình kiến trúc nổi tiếng và còn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay. Vậy bạn có biết các công trình mang tính biểu tượng của Trung Quốc là những công trình nào không? Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: “Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa – Tiết 2”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <p>+ Học sinh trình bày được dân cư và một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động khám phá</p> <p>a, Dân cư</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi <p>+ Số dân của Trung Quốc năm 2021 là bao nhiêu?</p> <p>+ Số dân của Trung Quốc đứng thứ mấy trên thế giới?</p> <p>+ Trung Quốc có bao nhiêu dân tộc?</p> <p>+ Dân tộc Hán chiếm bao nhiêu phần trăm dân số?</p> <p>+ Dân cư ở Trung Quốc phân bố như thế nào?</p> <p>+ Vì sao dân cư chủ yếu tập trung ở miền Đông Trung Quốc?</p> <p>+ Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin. - HS trả lời câu hỏi: <p>+ Số dân của Trung Quốc năm 2021 là 1,4 tỉ.</p> <p>+ Số dân của Trung Quốc đứng thứ tư thế giới</p> <p>+ Trung Quốc có 56 dân tộc.</p> <p>+ Dân tộc Hán chiếm hơn 90% dân số?</p> <p>+ Dân cư ở Trung Quốc phân bố không đều, tập trung đông đúc ở miền Đông và thưa thớt ở miền Tây</p> <p>+ Dân cư chủ yếu tập trung ở miền Đông Trung Quốc vì nơi đây là đồng bằng, có điều kiện phát triển kinh tế.</p> <p>+ Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do tiến</p>

b, Một số công trình tiêu biểu ở Trung Quốc

GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 4, 5 thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:



- + Kể tên một số công trình tiêu biểu ở Trung Quốc và mô tả công trình em ấn tượng nhất
- + Kể lại một câu chuyện liên quan đến Vạn Lý Trường Thành hoặc Cố cung Bắc Kinh
- GV mời đại diện các nhóm trình bày, kể chuyện các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

hành chính sách dân số rất triệt để.

- HS đọc
- HS lắng nghe, thảo luận và đại diện nhóm trình bày
- + Vạn Lý Trường Thành, tháp Quảng Châu, cung điện Potala, cố cung Bắc Kinh
- + Tiếng khóc của nàng Mạnh Khương, Nguyễn An – người chỉ đạo xây dựng Cố cung Bắc Kinh

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức về công trình kiến trúc tiêu biểu Trung Quốc.
- Cách tiến hành:

- GV cho HS giới thiệu về công trình kiến trúc tiêu biểu Trung Quốc theo các gợi ý sau:

- HS thảo luận, trình theo nhóm
Tử Cấm Thành hay Cố Cung, là hệ

<ul style="list-style-type: none"> + Tên công trình + Thời gian + Địa điểm + Điểm nổi bật của công trình - GV nhận xét. 	<p>thống các cung điện nằm tại Đông Thành (Bắc Kinh), được xây dựng từ năm 1406 – 1420. Cố Cung có bề dày lịch sử lên đến 500 năm, trải dài qua 2 triều đại Minh – Thanh. Bao bọc quanh Tử Cấm Thành là đền hoàng gia và nhiều khu vườn rộng lớn. Phía bên trong có Công viên Trung Sơn rộng trên 50 mẫu, Công viên Cảnh Sơn rộng gần 58 mẫu, công viên Bắc Hải rộng 171 mẫu.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ về hình ảnh, đặc điểm của công trình tiêu biểu khác của đất nước Trung Quốc. - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video) - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TUẦN 25:**Bài 19: NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.
- + Năng lực tìm hiểu Lịch sử và Địa lí: khai thác được lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và dân cư Lào.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng những giá trị văn hoá của Lào.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Lược đồ hành chính Châu Á hoặc Đông Nam Á treo tường (nếu có).
- Lược đồ tự nhiên Lào treo tường.
- Hình ảnh, video về tự nhiên và dân cư của Lào.
- Một số câu chuyện lịch sử, tư liệu liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. + HS nêu được từ khoá: “Hoa đại”. - Cách tiến hành:	
GV tổ chức trò chơi “Chiếc nón kì diệu” để	

<p>trả lời câu hỏi: Loài hoa nào biểu tượng cho nước Lào?</p> <p>+ GV chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>+ GV nêu thể lệ trò chơi.</p> <p>– GV hỗ trợ, gợi ý nếu câu hỏi khó.</p> <p>GV tuyên dương nhóm chiến thắng, sau đó dẫn dắt vào nội dung bài mới.</p>	<p>Các nhóm tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>– Các thành viên của nhóm xung phong trả lời câu hỏi.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá: (22 phút)</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.</p> <p>+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Lào.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Khám phá 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí Lào (7 phút)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình 1. Lược đồ tự nhiên Lào trang 83, làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau: Em hãy xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ.</p> <p>- GV tổ chức thảo luận cả lớp: GV gọi 1 – 2 HS xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ hành chính Đông Nam Á (hoặc châu Á) treo tường.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:</p> <p>+ <i>Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tiếp giáp với các quốc gia: Trung Quốc và Mi-an-ma ở phía bắc, Thái Lan ở phía tây, Cam-pu-chia ở phía nam và Việt Nam ở phía đông.</i></p> <p>+ <i>Lào là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không giáp biển.</i></p> <p>Khám phá 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và dân cư của Lào. (15 phút)</p> <p>2.1. Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của Lào</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi, đọc thông tin mục 2 phần đặc điểm tự</p>	<p>- HS hoạt động cá nhân và làm việc với lược đồ trong SGK, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.</p> <p>- Các HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:</p>

nhiên và quan sát hình 1. Lược đồ tự nhiên Lào trang 83 và nêu đặc điểm tự nhiên của nước Lào theo bảng thông tin dưới đây:

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	
Khí hậu	
Sông	
Khoáng sản	

- GV tổ chức cho các cặp trình bày kết quả: GV gọi 1–2 cặp trình bày kết quả, trong đó lưu ý việc kết hợp sử dụng lược đồ treo tường để trình bày.

- GV nhận xét, đánh giá phần làm việc theo cặp và chốt kiến thức cho HS.

- Mở rộng kiến thức: GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh hoặc video về thiên nhiên của nước Lào để HS có cái nhìn trực quan hơn.

2.2. Tìm hiểu về đặc điểm dân cư của Lào

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục 2 và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy nêu một số đặc điểm dân cư của Lào (gợi ý: số dân, thành phần dân tộc, phân bố dân cư...).

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Mỗi HS sẽ khai thác thông tin trước, sau đó có thể trao đổi với bạn cùng bàn để thống nhất ý kiến.

- GV tổ chức cho lớp thảo luận như sau: GV gọi các HS nhanh tay, mỗi HS sẽ đưa ra 1 đặc điểm dân số mà các em khai thác được, các HS sau nêu đặc điểm không được trùng với HS trước.

- GV nhận xét phần làm việc của HS và chốt kiến thức:

+ **Lào có số dân khoảng 7,5 triệu người (năm 2021).**

+ HS làm việc cá nhân bằng cách đọc thông tin trong SGK mục 2 và khai thác lược đồ 1, ghi lại thông tin ra giấy.

+ Sau đó, HS trao đổi với các bạn trong cặp và thống nhất ý kiến.

- Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	Chủ yếu là núi và cao nguyên
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa
Sông	Sông lớn nhất chảy qua là sông Mê Công
Khoáng sản	Có nhiều loại, nổi bật là vàng, đồng, bạc, đá vôi,...

- HS quan sát, theo dõi, ghi nhớ.

- HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện nhiệm vụ.

- HS trao đổi nhóm bàn.

- Lớp thảo luận theo hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

<p>+ Phần lớn dân cư là dân tộc Lào, sống chủ yếu ở vùng đồng bằng. Các dân tộc khác như Khơ-me, Mông, có số lượng ít và sống chủ yếu ở vùng đồi núi.</p> <p>- GV cho HS xem các hình ảnh hoặc video về các dân tộc ở Lào để HS hiểu hơn về dân cư và văn hóa của Lào.</p>	<p>- HS quan sát.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm vị trí địa lí, tự nhiên và dân cư Lào. (10 phút)</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hệ thống hóa kiến thức trong tiết học ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy. Lưu ý HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ý tưởng ở trung tâm. Đây là điểm bắt đầu của sơ đồ tư duy. Ý tưởng chính được đặt ở giữa trang giấy. - Các nhánh chính xuất phát từ ý tưởng chính, khai thác về một nội dung quan trọng của chủ đề, từ đó tiếp tục phân chia thành các nhánh phụ để cụ thể hoá các nội dung. - Phối màu sắc hợp lí và hài hoà cho từng nhánh giúp sơ đồ tư duy trở nên hấp dẫn và bắt mắt hơn. - Bổ sung những hình ảnh minh hoạ cho chủ đề, các nhánh nhằm tạo một sơ đồ tư duy đẹp, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Các thành viên còn lại của nhóm di chuyển lần lượt đến vị trí các nhóm khác để nghe trình bày kết quả làm việc, ghi chú và đặt câu hỏi. - Nhóm thảo luận và thống nhất phương án trả lời câu hỏi của các nhóm khác.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 25:

Bài 19: NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.
- Suu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luồng, Cánh đồng Chum; Cổ đô Luông Pha-băng.

+ Năng lực tìm hiểu Lịch sử và Địa lí: khai thác được lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và dân cư Lào; sưu tầm được tư liệu, khai thác thông tin để tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng những giá trị văn hoá của Lào.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu về một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luồng, Cánh đồng Chum; Cổ đô Luông Pha-băng.
- Một số câu chuyện lịch sử, tư liệu liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>+ Nhóm 1: Cánh đồng Chum. + Nhóm 2: Thạt Luồng. + Nhóm 3: Cổ đô Luông Pha-băng. GV có thể cho HS chuẩn bị trước ở nhà và thực hiện việc trưng bày các hình trên lớp cùng với thành viên trong nhóm. - GV mời đại diện 2 – 3 cặp đôi mỗi nhóm kể tên các công trình và mô tả một công trình, các bạn khác lắng nghe và bổ sung (nếu có). - GV cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về hoạt động mô tả. Sau đó, GV đánh giá và chốt kiến thức (kết hợp chiếu hình ảnh): <i>Lào là đất nước có nền văn hoá lâu đời với nhiều công trình tiêu biểu còn được bảo tồn đến ngày nay như: Cánh đồng Chum, cổ đô Luông-pha-băng, Thạt Luồng.... Các công trình này thể hiện sự sáng tạo của nhân dân Lào, được UNESCO ghi danh là Di sản thế giới.</i></p>	<p>+ Đọc thông tin về công trình dự định mô tả, thống nhất nội dung và cử đại diện trình bày (nếu được yêu cầu). + Các nhóm phác hoạ những ý tưởng trưng bày hình ảnh để mô tả một số nét nổi bật của các công trình tiêu biểu ở Lào lên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một cuộc triển lãm tranh. - HS tự đánh giá theo tiêu chí đủ các nội dung: + Thời gian xây dựng công trình. + Giới thiệu một số nét tiêu biểu của công trình. + Ý nghĩa hoặc giá trị lịch sử của công trình.</p>
<p>3. Luyện tập: (10 phút) - Mục tiêu: + Hệ thống lại kiến thức và luyện tập.. - Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Hệ thống kiến thức và luyện tập nội dung Địa lí. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 1, em hãy kể tên và xác định trên lược đồ một số cao nguyên, sông của Lào. - GV gọi 2 – 3 HS kể tên và xác định một số cao nguyên, sông của Lào trên lược đồ treo tường; các HS sử dụng bảng kiểm để quan sát, tự đánh giá kĩ năng khai thác thông tin bằng lược đồ của bản thân và các bạn trong lớp.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ. - HS kể tên theo yêu cầu. - HS khác nhận xét.</p>

- GV nhận xét và đánh giá hoạt động luyện tập, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kỹ năng khai thác thông tin trên lược đồ của HS.

3.2. Hệ thống kiến thức và luyện tập nội dung Lịch sử.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lập bảng về một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào.

+ GV tổ chức cho HS trình bày sản phẩm đã hoàn thành ngay tại lớp.

+ GV tổ chức cho HS trao đổi bảng và đánh giá, chấm điểm lẫn nhau dựa trên các tiêu chí nội dung và hình thức dưới đây.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM BẢNG CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí		Điểm
1	Nội dung	Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	4
		Bố cục mạch lạc, rõ ràng.	3
2	Hình thức	Trình bày sản phẩm sạch sẽ, đẹp, dễ nhìn.	3

- HS lập và hoàn thành bảng theo gợi ý trong SGK vào vở.

- Các bạn HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

- HS đánh giá theo tiêu chí.

4. Vận dụng, trải nghiệm: (7 phút)

- Mục tiêu:

+ HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

- Cách tiến hành:

- GV có thể tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú” để kiểm tra kiến thức của HS.

- Suva tầm tranh ảnh, thông tin,... về một công trình tiêu biểu của Lào và chia sẻ với bạn.

- HS tham gia chơi.

- HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà. (lưu ý cần nêu được tên công trình, thời gian xây dựng, nét nổi bật...)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4: CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

Bài 20: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước cam-pu-chia.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết tôn trọng giá trị văn hóa của Cam-pu-chia.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi: <i>Công trình kiến trúc nào được thể hiện trên Quốc kì Vương quốc Cam-pu-chia?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, suy nghĩ và trao đổi với bạn.



- GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi.
- GV gọi HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: *Ăng - co Vát là quần thể đền đài tại cam-pu chia, thu hút du khách hàng đầu nước này. Công trình là đỉnh cao của phong cách kiến trúc khơ-me, trở thành biểu tượng của đất nước và xuất hiện trên Quốc kì Cam-pu chia.*

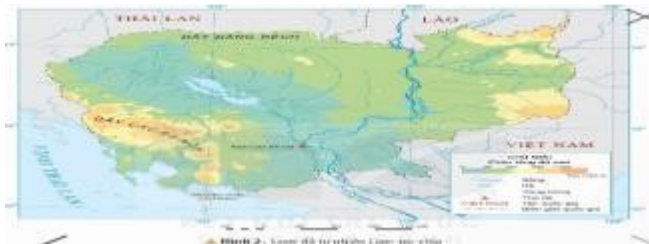
- 2-3 HS trả lời câu hỏi
- HS nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe

2. Khám phá:

- Mục tiêu:
 - + Xác định được vị trí địa lí, một số đặc điểm tự nhiên của Cam-pu chia trên bản đồ hoặc lược đồ.
 - + Rèn luyện kỹ năng Sử dụng được bản đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của Cam-pu chia và một số đối tượng địa lí.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của nước Cam-pu chia.

- Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 2, xác định vị trí của Cam-pu chia trên lược đồ.



- Giáo viên theo dõi kiểm tra.
- Gọi học sinh xác định vị trí của Cam-pu chia trên lược đồ.

- Hoạt động nhóm đôi và thực hiện yêu cầu.

- Học sinh xác định vị trí của Cam-pu chia trên lược đồ.

- GV đặt một số câu hỏi khai thác nội dung kiến thức về Cam-pu-chia.

+ Cam-pu-chia là đất nước thuộc khu vực nào của châu Á?

+ Kể tên các quốc gia tiếp giáp với Cam-pu-chia.

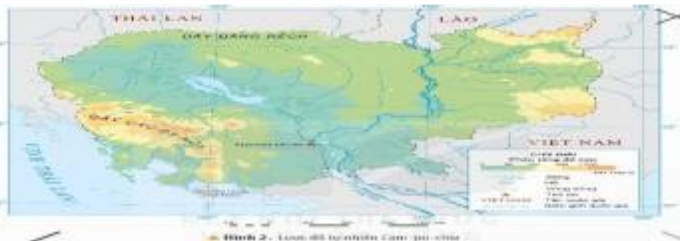
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, kết luận: *Cam-pu-chia tiếp giáp với Lào và Thái Lan ở phía bắc, Việt Nam ở phía đông, vịnh Thái Lan ở phía tây nam.*

Hoạt động 2. Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và dân cư Cam-pu-chia

2.1. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của Cam-pu-chia:

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 và quan sát hình 2.



- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành bảng dưới đây:

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	
Khí hậu	
Sông, hồ	

- GV gọi 1-2 cặp trình bày kết quả.

- Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi.

+ Cam-pu-chia thuộc khu vực Đông Nam Á của châu Á.

+ Cam-pu-chia tiếp giáp các quốc gia: Lào và Thái Lan ở phía bắc, Việt Nam ở phía đông, vịnh Thái Lan ở phía tây nam.

- Học sinh lắng nghe.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS đọc thông tin và quan sát.

- HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành bảng

- 1-2 cặp trình bày kết quả.

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	Chủ yếu là đồng bằng
Khí hậu	Cận xích đạo, với một

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các cặp khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận. - Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc mục em có biết trang 86 về hồ Tôn-lê Sáp và quan sát một số hình ảnh hoặc video về thiên nhiên của Cam-pu-chia để có cái nhìn trực quan hơn. 	<table border="1"> <tr> <td></td><td>mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.</td></tr> <tr> <td>Sông, hồ</td><td> -Sông Mê Công là sông lớn nhất, cung cấp lượng nước dồi dào cho đất nước này. - Hồ Tôn-lê Sáp của Cam-pu-chia là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á. </td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Các cặp khác nhận xét, bổ sung. - HS chú ý, lắng nghe. -HS đọc mục em có biết? Quan sát các hình ảnh, video. 		mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.	Sông, hồ	-Sông Mê Công là sông lớn nhất, cung cấp lượng nước dồi dào cho đất nước này. - Hồ Tôn-lê Sáp của Cam-pu-chia là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á.
	mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.				
Sông, hồ	-Sông Mê Công là sông lớn nhất, cung cấp lượng nước dồi dào cho đất nước này. - Hồ Tôn-lê Sáp của Cam-pu-chia là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á.				
3. Luyện tập <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết xác định vị trí địa lí của Cam-pu-chia trên lược đồ, bản đồ. + Rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 					
Hoạt động 3: Thực hành xác định vị trí địa lí của Cam-pu-chia trên lược đồ, bản đồ. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sử dụng lược đồ, bản đồ (có thể sử dụng lược đồ Hình 2), nêu yêu cầu của hoạt động (<i>xác định trên lược đồ vị trí của Cam-pu-chia kết hợp nêu tên các quốc gia tiếp giáp với Cam-pu-chia, một số dãy núi, sông và hồ lớn ở Cam-pu-chia.</i>) - Tổ chức học sinh thực hành. - Tổ chức học sinh nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn. - Thực hiện cá nhân. - HS nhận xét, góp ý. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. 				
4. Vận dụng trải nghiệm.					

<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Tìm và xác định vị trí của Cam-pu-chia trên một số lược đồ, bản đồ khác. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4: CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

Bài 20: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (T2) I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một trong những đặc điểm dân cư, một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học, hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết tôn trọng giá trị văn hóa của Cam-pu-chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động ôn tập lại những nội dung bài học ở tiết trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu xác định vị trí của Cam-pu-chia trên lược đồ. - Nêu tên các quốc gia tiếp giáp với Cam-pu-chia. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện cá nhân. - Học sinh nêu. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được một trong những đặc điểm dân cư, một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia. + Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh. - Cách tiến hành: 	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia: <p>*Tìm hiểu về đặc điểm dân cư của Cam-pu-chia:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục 2 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy nêu một số đặc điểm dân cư của Cam-pu-chia.</i> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ ở trên. - GV gọi HS nhanh tay, mỗi HS sẽ đưa ra 1 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - Các HS nối tiếp nhau nêu kết quả. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cam-pu-chia có dân số khoảng 16,5 triệu người (năm 2021).</i>

đặc điểm dân cư không được trùng nhau.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 5.



Hình 3. Đền Ăng-co Vát



Hình 4. Mặt chính đền Bay-on



Hình 5. Tượng đài hữu nghị Việt Nam — Cam-pu-chia tại Phnôm Pênh

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện yêu cầu: *Kể tên một số công trình của Cam-pu-chia. Mô tả một số công trình em ấn tượng.*
- GV gọi đại diện 2-3 nhóm lên trình bày.
- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, kết luận.

- + *Dân tộc chủ yếu ở Cam-pu-chia là người Khơ-me.*
- + *Phần lớn dân cư sống ở nông thôn.*
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

- HS đọc thông tin và quan sát hình.

- HS tiến hành thảo luận nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

- + Mô tả được một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.
- + Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng hợp tác.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Giới thiệu một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia

- GV hướng dẫn học sinh có thể chọn một công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia để thực hiện.
- Tổ chức học sinh thực hiện cá nhân.
- Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý (Theo một số tiêu chí)

+ Tên công trình.

+ Địa điểm.

+ Đặc điểm nổi bật của công trình.

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.

- Thực hiện theo cá nhân.

- HS trình bày. Ví dụ:

Tên công trình	Thời gian	Nét đặc sắc
Ăng-co Vát	Đầu thế kỉ XI	<ul style="list-style-type: none"> -- Khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn, kết nối với nhau bởi những dãy hành lang dài, xung quanh là hào nước. -- Trung tâm ngôi đền là tổ hợp năm ngọn tháp, tháp ở giữa cao tới 65 m và bốn tháp ở bốn góc. Toàn bộ công trình được xây bằng đá. Những khối đá được đục gọt vuông vức và xếp chồng khít lên nhau mà không cần bất cứ chất kết dính nào. Ăng-co Vát trở thành biểu tượng của đất nước Cam-pu-chia.
Ăng-co Thom	Từ thế kỉ XII	<ul style="list-style-type: none"> Là kinh đô cuối cùng của đế quốc Khơ-me (Khmer), thuộc thành phố Xiêm Riệp ngày nay. Khu thành có hình vuông với diện tích gần 9 km², được bao quanh bởi bốn bức tường đá ong cao tới 9 m và năm cửa ra vào. Đặc hai bên đường dẫn vào thành là các tượng thần bằng đá.
Tượng đài hòa nghị Việt Nam – Cam-pu-chia	Năm 1970	Điểm nổi bật nhất của tượng đài là khối đá tạc hình hai người chiến sĩ Cam-pu-chia và Việt Nam đứng bảo vệ một người phụ nữ bé con nhỏ trên tay. Phần chân của tượng đài được mạ đồng màu vàng nổi bật giữa bầu trời.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Ghi nhớ kiến thức.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu học sinh:

+ Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.

+ Về nhà *Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu viết về một số công trình tiêu biểu khác của Cam-pu-chia và chia sẻ với bạn.*

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TUẦN 27:

CHỦ ĐỀ 4: CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

Bài 21: HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các nước trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Khai thác lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về khu vực Đông Nam Á.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống cội nguồn dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK (trang 90) thảo luận theo nhóm bàn và trả lời các câu hỏi sau:	- Cả lớp quan sát tranh. - HS thảo luận, trao đổi với bạn cùng bàn và ghi kết quả thảo luận ra

Dựa vào kiến thức của bản thân và quan sát hình 1, em hãy:

+ Cho biết các quốc gia ở khu vực nào tham gia sự kiện này?

+ Chia sẻ hiểu biết của em về sự kiện này.

- GV mời một số nhóm trình bày



▲ Hình 1. Biểu trưng và linh vật của Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) lần thứ 31 tại Việt Nam

- Theo em ở Đại hội thể thao này gồm những môn thể thao nào?

- GV tổ chức cho HS xem một đoạn video giới thiệu về một số môn thể thao ở SEA game 31.
<https://youtu.be/3cg3UZ0Ez7o?si=XMIZd9M5UScGPSDD>

- GV dẫn dắt vào bài mới:

SEA game 31 là một sự kiện văn hóa – thể thao lớn của khu vực Đông Nam Á, tổ chức thường niên 2 năm một lần. Những hình ảnh chúng ta vừa tìm hiểu là sự kiện được tổ chức tại Việt Nam vào năm 2021 và có sự tham gia của 11 nước Đông Nam Á. Vậy Đông Nam Á ở đâu và gồm những nước nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay

nháp.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

+ Các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á tham gia vào sự kiện này.

+ Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 được tổ chức tại Việt Nam, linh vật là Sao La,...

- HS trả lời: Bơi, chạy, đấu kiếm, võ,...

- HS quan sát.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các nước trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Vị trí địa lí của khu vực Đông

Nam Á

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục 1 và quan sát hình 2. Lược đồ các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.
 - + Kể tên các nước trong khu vực Đông Nam Á



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:
 - + **Khu vực Đông Nam Á ở phía đông nam châu Á.**
 - + **Tiếp giáp với Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.**

- HS đọc thông tin và quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- + Khu vực Đông Nam Á ở phía đông nam của châu Á, tiếp giáp với Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- + Đông Nam Á gồm có 11 nước: Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam, Thái Lan, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Ti-mo Lét-xtê, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây; gồm hai bộ phận: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- HS lắng nghe.

<p>+ Đông Nam Á gồm có 11 nước: Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam, Thái Lan, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Ti-mo Lét-xtê, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây; gồm hai bộ phận: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.</p> <p>- GV tổ chức cho HS xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các nước trên lược đồ.</p> <p>- GV gọi HS lên xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.</p> <p>- GV gọi HS lên xác định vị trí các nước trong bộ phận Đông Nam Á lục địa và vị trí các nước trong phần Đông Nam Á hải Đảo.</p> <p>- GV mở rộng: <i>Đông Nam Á có vị trí mang tính chiến lược ở khu vực châu Á và trên thế giới. Đông Nam Á nằm trên điểm kết nối của một trong hai tuyến đường hàng hải nhộn nhịp nhất thế giới và là nơi giao thoa của hai nền văn minh lớn (Trung Hoa và Ấn Độ). Tất cả các đặc điểm trên tạo thuận lợi cho các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á tiếp cận và giao lưu, hợp tác và buôn bán với những nền kinh tế lớn nhất thế giới.</i></p>	<p>- HS quan sát lược đồ trên bảng lớp và xác định vị trí khu vực và các nước Đông Nam Á.</p> <p>- 2 HS lên xác định trên lược đồ.</p> <p>+ Đông Nam Á lục địa: Cam-pu-chia, Việt Nam, Thái Lan, Mi-an-ma.</p> <p>+ Đông Nam Á hải đảo: In-đô-nê-xi-a, Ti-mo Lét-xtê, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức về các quốc gia Đông Nam Á</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng sử dụng lược đồ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc lại nội dung kiến thức của bài học và xác định vị trí khu vực và các nước trong khu vực Đông Nam Á.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận trao đổi với bạn trong bàn, khai thác lược đồ hình 2 trang</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS tham gia trao đổi với bạn.</p>

91 định vị các quốc gia bằng thước kẻ hoàn thành bảng kiểm sau:

BẢNG KIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ LÂN NHAU VỀ XÁC ĐỊNH CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN CỦA ASEAN TRÊN LƯỢC ĐỒ

STT	Nội dung	Có/không
1	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Việt Nam trên lược đồ (có thể xác định bằng cách chỉ vào một vị trí ở giữa của quốc gia (hoặc thủ đô) hoặc đi thuộc theo biên giới lãnh thổ của quốc gia)	
2	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Thái Lan trên lược đồ	
3	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Lào trên lược đồ	
4	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Cam-pu-chia trên lược đồ	
5	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Mi-an-ma trên lược đồ	
6	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Ma-lai-xi-a trên lược đồ	
7	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Xin-ga-po trên lược đồ	
8	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Phi-lip-pin trên lược đồ	
9	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của Bru-nây trên lược đồ	
10	Xác định và chỉ chính xác vào lãnh thổ của In-đô-nê-xi-a trên lược đồ	

- GV tổng kết.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện việc tìm hiểu và mở rộng kiến thức.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ một số hiểu biết của mình về các nước Đông Nam Á (ngoài Lào và Cam – pu – chia đã học)
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV cho HS xem một số hình ảnh kiến trúc, văn hóa và con người ở các nước Đông Nam Á.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dẫn dò về nhà học sinh sưu tầm về hình ảnh quốc kì của một số quốc gia ở Đông Nam Á.

- 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp.
- HS lắng nghe
- HS quan sát tranh, ảnh.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

TUẦN 27:**CHỦ ĐỀ 4: CÁC NƯỚC LĂNG GIỀNG****Bài 21: HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống cội nguồn dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nhìn hình đoán tên”. GV sẽ cho HS bắt cặp để thi đấu, HS sẽ cùng quan sát một số tranh ảnh về phong cảnh, di tích lịch sử, cảnh đẹp nổi tiếng,... đặt trưng của các quốc gia Đông Nam Á. Sau khi quan sát, học sinh nhanh tay oẳn tù tì để giành quyền trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp quan sát tranh. - HS bắt cặp tham gia trò chơi.

<div data-bbox="214 136 474 451" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="516 136 901 451" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="214 462 506 787" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="539 462 889 787" data-label="Image"> </div> <p>a. b. c. d.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh vào nội dung bài. 	<p>a. Lào b. Cam-pu-chia c. Thái Lan d. Ma-lai-xi-a</p> <p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). + Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Sự ra đời của ASEAN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục 2.a) Sự ra đời của ASEAN. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu sự ra đời của ASEAN. + Kể tên các quốc gia gia nhập ASEAN từ năm 1967 cho đến nay. - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và quan sát tranh, - HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. + Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), 5 nước: Thái Lan, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:
- + Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), 5 nước: Thái Lan, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a đã kí tuyên bố thành lập “Hiệp hội các nước Đông Nam Á”, viết tắt là ASEAN.
- + Mục tiêu chung của ASEAN là đoàn kết và hợp tác để giữ hòa bình, an ninh, ổn định khu vực và cùng nhau phát triển kinh tế xã hội.
- + Sau năm 1967, ASEAN lần lượt kết nạp thêm các quốc gia: Bru-nây, Việt Nam Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia.
- + Tính đến năm 2022, đã có 10 quốc gia trong khu vực Đông Nam Á là thành viên của ASEAN.
- GV tổ chức cho HS quan sát hình 3. Cờ của ASEAN và đọc thông tin về lá cờ ở mục Em có biết?
- + Ti-mo Lét-xtê đã là thành viên của ASEAN chưa?
- GV mở rộng: Tháng 11-2022, tại hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40,41 ở Cam-pu-chia, tuyên bố về việc Ti-mo Lét-stê xin gia nhập ASEAN được thông qua. Theo đó, ASEAN nhất trí về nguyên tắc việc kết nạp Ti-mo Lét-stê là thành viên thứ 11; trao quy chế quan sát viên và cho phép nước này tham gia tất cả các hội nghị của ASEAN.

- đã kí tuyên bố thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á, viết tắt là ASEAN.
- + Các quốc gia gia nhập ASEAN từ năm 1967 cho đến nay là: Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam, Thái Lan, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây
- HS lắng nghe.

- HS quan sát và đọc thông tin.
- Ti-mo Lét-xtê chưa là thành viên của ASEAN.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 2: Việt Nam trong ASEAN

- Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào? Và là thành viên thứ bao nhiêu của Hiệp hội này?
- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin và quan sát hình 4 để thực hiện nhiệm vụ sau: Hãy nêu ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.



▲ Hình 4. Hội nghị Cấp cao ASEAN 6 tại Hà Nội năm 1998

- GV cho HS thảo luận và làm vào bảng nhóm, nhóm nào hoàn thành nhanh nhất sẽ dán bảng lớp và trình bày. Các nhóm khác bổ sung.
- GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.
- GV gọi đại diện các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và chốt nội dung:
 - + Là sự kiện đánh dấu quá trình hội nhập khu vực của Việt Nam và tiến trình hợp tác, liên kết của cả khu vực.
 - + Tạo cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển kinh tế nhờ mở rộng thị trường tiêu thụ và thu hút vốn đầu tư nước ngoài; mở rộng giao lưu văn hóa. Tạo cơ hội việc làm và

- Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN và là thành viên thứ 7 của Hiệp hội này.
- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

- HS thảo luận theo nhóm tổ.
- Đại diện nhóm trình bày.
 - + Tạo ra nhiều cơ hội để phát triển kinh tế.
 - + Tạo cơ hội việc làm và nâng cao năng lực của người lao động.
 - + Nâng cao vị thế trong ASEAN và trên thế giới.
- HS nhận xét và bổ sung.
- HS lắng nghe.

nâng cao năng lực của người lao động.

+ *Nâng cao vị thế trong ASEAN và trên thế giới.*

- GV tổ chức cho HS khai thác thông tin từ mục Em có biết?

+ Dựa vào bảng thông tin, em hãy cho biết từ khi gia nhập đến nay, Việt Nam đã đảm nhận nhiều vai trò và đang cai những gì?

- HS đọc bảng thông tin.

- Chủ nhà hội nghị cấp cao ASEAN 6, chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (2000-2001), Chủ tịch ASEAN (2010, 2020),...

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

+ Rèn luyện kỹ năng sử dụng lược đồ.

- Cách tiến hành:

- Qua các hoạt động đã làm, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi củng cố kiến thức:

Câu 1: Khi mới thành lập ASEAN gồm bao nhiêu nước?

A. 4 nước

B. 5 nước

C. 6 nước

D. 7 nước

Câu 2: Đây là tên viết tắt của Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

A. ASEM

B. WHO

C. ASEAN

D. APCE

Câu 3: Việt Nam gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á vào:

A. 8 – 11 – 1967

B. 8 – 8 – 1967

C. 8 – 7 – 1995

D. 28 – 7 – 1995

Câu 4: ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.

A. Là sự kiện đánh dấu quá trình hội nhập khu vực của Việt Nam và tiến trình hợp tác, liên kết của cả khu vực.

B. Tạo cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển kinh tế

C. Nâng cao vị thế trong ASEAN và trên thế giới.

D. Cả A, B, C

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia trò chơi.

- Trả lời:

- Chọn: **B. 5 nước**

- Chọn: **C. ASEAN**

- Chọn: **D. 28 – 7 – 1995**

- Chọn: D. Cả A, B, C

4. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện việc tìm hiểu và mở rộng kiến thức.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về việc sưu tầm hình ảnh quốc kì của một số quốc gia thành viên ASEAN.</p> <p>- GV cho HS thảo luận theo nhóm tổ và dán hình ảnh quốc kì của một số quốc gia thành viên ASEAN vào trong bảng nhóm. Sau đó các bạn sẽ lần lượt giới thiệu về tên quốc gia tương ứng với quốc kì mà mình đã sưu tầm.</p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm lên giới thiệu, chia sẻ hình ảnh quốc kì của một số quốc gia thành viên ASEAN mà nhóm mình đã sưu tầm.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS chuẩn bị tranh ảnh mà mình đã sưu tầm.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện. HS trao đổi chia sẻ với các bạn trong nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm dán bảng và giới thiệu về các quốc kì mà mình đã sưu tầm.</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU THẾ GIỚI

Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập	

trung.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS quan sát bản đồ thời giới và trả lời câu hỏi:

+ Thế giới có nhiều châu lục và đại dương. Hãy kể tên một số châu lục và đại dương mà em biết?

- GV gọi HS nêu.

- GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát bản đồ.

+ HS suy nghĩ và thảo luận nhóm đôi nêu câu trả lời.

+ HS lần lượt nêu theo sự hiểu biết của bản thân.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Kể tên và xác định vị trí địa lí của các châu lục trên bản đồ.

+ So sánh diện tích của các châu lục trên thế giới.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1.

1. Các châu lục trên thế giới

a) Khái quát chung

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và đưa ra câu hỏi:

- HS thực hiện theo yêu cầu.



+ Kể tên và xác định vị trí địa lí của các châu lục trên bản đồ.

- GV gọi HS kể tên các châu lục.

+ HS suy nghĩ nêu câu trả lời

- HS kể tên các châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.

- GV gọi HS lên bảng xác định vị trí địa lí của các châu lục trên bản đồ.
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, nêu lại vị trí địa lí của các châu lục trên bản đồ.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc thông tin, quan sát bảng 1 và đưa ra câu hỏi:

BẢNG 1. DIỆN TÍCH CỦA CÁC CHÂU LỤC TRÊN THẾ GIỚI

Châu lục	Châu Á	Châu Âu	Châu Phi	Châu Mỹ	Châu Đại Dương	Châu Nam Cực
Diện tích (triệu km ²)	44,4	10,3	30,3	42	8,5	14

- + Em quan sát bảng 1 và cho biết diện tích các châu lục trên thế giới có giống nhau không?
- + Em hãy so sánh diện tích của các châu lục trên thế giới.

- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu: Hệ thống lại kiến thức và luyện tập.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:

- + Châu lục, đại dương nào có diện tích lớn nhất thế giới?
- + Châu lục, đại dương nào có diện tích nhỏ nhất thế giới?
- Em hãy sắp xếp các châu lục từ nhỏ đến lớn theo diện tích biểu thị ở bảng 1.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- 3 - 4 HS lên bảng xác định vị trí địa lí của các châu lục trên bản đồ.

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, quan sát.

- HS thực hiện theo yêu cầu. Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.

- + Các châu lục trên thế giới có diện tích không giống nhau.

- + Các châu lục có diện tích khác biệt, trong đó châu Á có diện tích lớn nhất, tiếp sau đó là châu Mỹ, châu Phi, châu Nam Cực, châu Âu, châu Đại Dương.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện cá nhân suy nghĩ nêu câu trả lời:

- + Châu Á có diện tích lớn nhất có 44,4 triệu km².

- + Châu Đại Dương có diện tích nhỏ nhất có 8 triệu km².

- Châu Đại Dương, châu Âu, châu Nam Cực, châu Phi. Châu Mỹ, châu Á.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ các châu lục và nêu được diện tích của mỗi châu lục. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU THẾ GIỚI

Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "ô cửa bí"	- HS tham gia chơi.

mật"

- Cách chơi: Mỗi ô cửa bí mật có một câu hỏi sau khi trả lời được các câu hỏi sẽ hiện ra một mảnh ghép hình ảnh, câu cuối sẽ đoán hình ảnh hiện ra.

+ Câu 1. Hãy kể tên các châu lục, các đại dương trên thế giới mà em biết?

+ Câu 2. Châu lục, đại dương nào có diện tích lớn nhất thế giới?

+ Câu 3. Châu lục, đại dương nào có diện tích nhỏ nhất thế giới?

+ Câu 4. Hình ảnh trên bảng là châu lục, đại dương nào?



- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

+ Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.

+ Châu Á có diện tích lớn nhất có 44,4 triệu km².

+ Châu Đại Dương có diện tích nhỏ nhất có 8 triệu km².

+ Châu Á, châu Âu

- Lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả Địa Cầu.

+ Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,..) của các châu lục.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1.

1. Các châu lục trên thế giới

b) Đặc điểm tự nhiên

* Châu Á

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc thông tin trang 94, sử dụng quả Địa Cầu và quan sát hình 2 và thực hiện theo yêu cầu:

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện theo yêu cầu.



▲ Hình 2. Một phần dãy Hi-ma-lay-a ở Nê-pan (Nepal)

+ Kể tên và xác định vị trí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của châu Á trên quả Địa Cầu.

+ Nêu một số đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Á.

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo các câu hỏi sau:

+ Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Á?

+ Châu Á có khí hậu như thế nào?

+ Kể tên các sông, hồ thuộc châu Á?

+ Thiên nhiên châu Á ra làm sao?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV yêu cầu HS đọc mục em có biết. Cho biết châu Á có đặc điểm gì nổi bật.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

+ Châu Á có địa hình đa dạng gồm: Núi, cao nguyên: chiếm 3/4 diện tích châu lục; Các đồng bằng châu thổ rộng lớn

+ Châu Á có đủ các đới khí hậu: xích đạo, nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.

+ Châu Á có hệ thống sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang, Ấn - Hằng, Mê Công,...; có các hồ lớn: Ca-xpi, Bai-can, A-ran,...

+ Thiên nhiên châu Á rất đa dạng.

- HS nhận xét bổ sung nếu có.

- HS đọc mục em có biết và trả lời câu hỏi:

Châu Á có Đỉnh Ê-vơ-rét (Everest) có độ cao 8848m thuộc dãy Hi-ma-lay-a là đỉnh núi cao nhất thế giới. Hồ Bai-can là hồ sâu nhất thế giới. Hồ chứa khoảng 20% tổng lượng nước ngọt không đóng băng trên thế giới.

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS tham gia trò chơi “Nhanh như chớp”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, trong thời gian 5 phút dựa vào hình ảnh trong SGK và các thông tin đã học mỗi tổ thực hiện mô tả cảnh đẹp thuộc châu Á hoặc châu Âu Tổ nào đúng và hay, nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ thực hiện mô tả theo sự hiểu biết qua bài học</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU THẾ GIỚI

Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước , yêu thiên nhiên : Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học + Câu 1. Em hãy kể tên các sông, hồ thuộc châu Á? + Câu 2. Em hãy nêu đặc điểm địa hình của	- HS tham gia chơi. + Châu Á có hệ thống sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang, Ấn - Hằng, Mê Công,...; có các hồ lớn: Ca-xpi, Bai-can, A-ran,... + Đồng bằng ở Châu Âu chiếm 23

<p>châu Âu?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>diện tích lãnh thổ và kéo dài từ tây sang đông. Đồi núi chiếm 1/3 diện tích lãnh thổ, hệ thống núi cao tập trung ở phía nam.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được vị trí địa lí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả Địa Cầu.</p> <p>+ Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,..) của các châu lục.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động khám phá 1.</p> <p>1. Các châu lục trên thế giới</p> <p>b) Đặc điểm tự nhiên</p> <p>* Châu Phi</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc thông tin trang 95, sử dụng quả Địa Cầu và quan sát hình 5, 6 và thực hiện theo yêu cầu:</p> <div data-bbox="196 1167 527 1514"> </div> <div data-bbox="545 1167 868 1514"> </div> <p>+ Kể tên và xác định vị trí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn ở châu Phi trên quả Địa Cầu.</p> <p>+ Nêu một số đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Phi.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo các câu hỏi sau:</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả</p>

+ Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Phi?

+ Châu Phi có khí hậu như thế nào?

+ Quan sát lược đồ em có nhận xét gì về mạng lưới sông ngòi tại châu Phi?

+ Thiên nhiên nơi đây như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Châu Mỹ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trang 95,96, sử dụng quả Địa Cầu và quan sát hình 7, và thực hiện theo yêu cầu:



▲ Hình 7. Một phần rừng A-ma-dôn ở Bra-xin (Brazil)

+ Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Mỹ?

+ Châu Mỹ có khí hậu như thế nào?

+ Đọc thông tin và quan sát lược đồ em có nhận xét gì về thiên nhiên và hệ thống sông

thảo luận.

+ Địa hình châu Phi khá cao, độ cao trung bình 750m, chủ yếu có các sơn nguyên xen với bốn địa thấp.

+ Châu Phi có khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới.

+ Mạng lưới sông ngòi của châu Phi thưa thớt và phân bố không đồng đều, một số sông lớn là Nin, Công-gô.. Châu Phi có nhiều hồ lớn như Vich-to-ri-a, Tan-ga-ni-ca,.

+ Thiên nhiên nơi đây có nhiều hoang mạc rộng lớn, rất khô hạn. Xa van cũng là cảnh quan phổ biến.

- HS nhận xét bổ sung nếu có.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

- HS đọc thông tin đôi lần lượt nêu câu trả lời

+ Địa hình châu lục được chia thành ba khu vực rõ rệt: phía tây là các dãy núi cao, các đồng bằng ở giữa và phía đông là các dãy núi, cao nguyên thấp.

+ Châu Mỹ có khí hậu phân hoá theo chiều bắc- nam, đông - tây và theo độ cao

+ Thiên nhiên của châu lục này rất đa

<p>ngồi nơi đây?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>dạng. Hệ thống sông, hồ khá dày. Một số sông lớn là Mi-xi-xi-pi, A-ma-dôn,... Một số hồ lớn là hồ Thượng, hồ Gấu Lớn,...</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu: Giới thiệu và hệ thống lại kiến thức luyện tập.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc mục em có biết trang 96</p> <p>- Qua mục em có biết em biết gì thêm?</p>	<p>- HS đọc mục em có biết.</p> <p>- Có rừng A-ma-dôn ở Nam Mỹ là rừng nhiệt đới rộng nhất thế giới, nơi đây được coi là "lá phổi xanh của trái đất", giúp cung cấp oxy cho sự sống, giúp điều hoà khí hậu và cân bằng hệ sinh thái.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS tham gia trò chơi “Nhanh như chớp”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, trong thời gian 5 phút dựa vào thông tin đã học mỗi tổ thực hiện nêu các đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Mỹ. Tổ nào đúng và hay, nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU THẾ GIỚI
Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

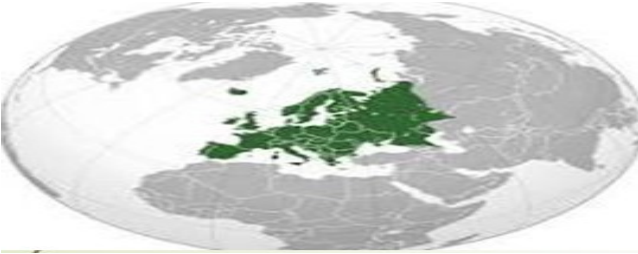
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Cách chơi. Xem những hình ảnh sau và nhớ lại đã khám phá những châu lục nào rồi nhé? + Hình 1:  + Hình 2:  + Hình 3:  + Hình 4:	- HS tham gia chơi. + Châu Âu. + Châu Mỹ + Châu Phi + Châu Á



- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

- Lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả Địa Cầu.

+ Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,...) của các châu lục.

- Cách tiến hành:

Hoạt động khám phá 1.

1. Các châu lục trên thế giới

b) Đặc điểm tự nhiên

* Châu đại dương

- GV treo bản đồ thế giới

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi

+ Chỉ và nêu vị trí của lục địa Ô xtrây- li- a ?

+ Chỉ và nêu tên các quần đảo , các đảo của châu đại dương?

- Gọi 1 HS lên chỉ trên bản đồ thế giới lục địa Ô xtrây- li- a ...

- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK, quan sát lược đồ tự

- HS quan sát

- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

+ Lục địa Ô xtrây li a nằm ở nam bán cầu , có đường chí tuyến nam đi qua giữa lãnh thổ

+ Các đảo và quần đảo : Niu ghi- nê, giáp châu á, quần đảo bi-xăng 0-ti mé tác , quần đảo Xô-lô môn , quần đảo Va-nu-a-tu , quần đảo Niu di len

- HS thực hiện

- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành vào bảng sau:

Địa hình	Khí hậu	Sông và hồ	Thiên nhiên
----------	---------	------------	-------------

nhiên châu đại dương, tìm hiểu khí hậu, thực vật và động vật của lục địa ồ cây li a và các đảo của châu đại dương.



Hình 8. Cừu núi (Kangaroo)



Hình 9. Cỏ, túi

*Châu nam cực

- GV Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK kết hợp quan sát bản đồ và cho biết vị trí của châu nam cực?
- + Hãy tìm hiểu về tự nhiên của châu nam cực?
- + Vì sao châu nam cực lại lạnh nhất thế giới ?
- + Vì sao con người không sinh sống ở châu nam cực ?

Lục địa Ô-trây-li-a bao gồm vùng núi phía đông, vùng đồng bằng, bốn địa ở trung tâm và vùng cao nguyên phía tây	– Phần lục địa khô hạn – Các đảo và quần đảo: nóng ẩm	Kém phát triển	– Lục địa: + Phần lớn diện tích là hoang mạc và sa mạc + Tài nguyên sinh vật độc đáo – Các đảo và quần đảo: rừng rậm và rừng dừa bao phủ
---	--	----------------	---

- HS quan sát và nêu: nằm ở vùng địa cực nam
- + Có khí hậu lạnh nhất thế giới quanh năm dưới 0oC động vật tiêu biểu là chim cánh cụt, dân cư không có dân sinh sống.
- + Vì địa hình châu Nam Cực là cao nguyên cao được bao phủ bởi lớp băng dày.
- + Vì khí hậu ở đây khắc nghiệt.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu: Giới thiệu và hệ thống lại kiến thức luyện tập.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc mục em có biết trang 96
- GV gọi HS lên bảng xác định vị trí của châu Đại Dương và châu Nam Cực trên lược đồ.

- HS đọc mục em có biết.
- 3-4 HS lên thực hiện.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV cho HS tham gia trò chơi “Giải cứu

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

đại dương"

+ Luật chơi: Các tổ cùng nhau hoàn thành phiếu học tập, tổ nào làm nhanh và đúng là tổ chiến thắng.

+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

+ Các tổ thực hiện.

Đọc các câu sau và cho biết câu nào đúng, câu nào sai. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

☐	a1. Châu Nam Cực là châu lục lạnh nhất thế giới.
☐	a2. Châu Nam Cực có ít dân cư sinh sống thường xuyên.
☐	a3. Châu Đại Dương có khí hậu khô và nóng nhất thế giới.
☐	a4. Loại động vật tiêu biểu ở châu Đại Dương là thú có túi và thú mỏ vịt.
☐	a5. Châu Đại Dương có số dân ít nhất trong các châu lục có dân cư sinh sống.
☐	a6. Quanh năm nhiệt độ dưới 0°C là đặc điểm khí hậu của châu Nam Cực.
☐	a7. Dân cư ở lục địa Ô-xtrây-li-a và quần đảo Niu Di-len chủ yếu là người bản địa.
☐	a8. Đại Tây Dương là đại dương có diện tích và độ sâu trung bình lớn nhất thế giới.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TUẦN 35

Bài 28 : ÔN TẬP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố được kiến thức về Khởi nghĩa Lam Sơn, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn, Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, công cuộc Đổi mới, Các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)

- Các châu lục và đại dương trên thế giới, dân số và các chủng tộc chính, văn minh Ai Cập, văn minh Hy Lạp
- Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và Thế giới hoà bình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.
- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm.
- Có tinh thần yêu nước thông qua việc bày tỏ tình yêu đối với quê hương, đất nước Việt Nam và thế giới; truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời của dân tộc thông qua các thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha ông ta để lại, những di sản văn hoá của nhân loại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS xem video hát và vận động theo video đó https://youtu.be/Nlqm8qXOwCM?si=YGOIbOInuadUaDJB - GV đặt câu hỏi ? Video trên vừa nói về điều gì? ? Em có cảm nhận gì về video mà chúng ta vừa xem? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:	- HS xem video hát và vận động theo video. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.

Việt Nam có biên giới đất liền với ba nước láng giềng: Trung Quốc ở phía bắc: Đây là nước láng giềng lớn nhất của Việt Nam. Quan hệ giữa hai nước phức tạp, vừa hợp tác vừa có tranh chấp, đặc biệt là vấn đề Biển Đông. Lào ở phía tây: Hai nước có mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác chặt chẽ về nhiều mặt. Campuchia ở phía tây nam: Quan hệ giữa hai nước đã cải thiện đáng kể trong những năm gần đây, với sự hợp tác ngày càng tăng. Ngoài ra, Việt Nam còn có đường biên giới biển giáp với các nước như Malaysia, Indonesia và Philippines ở Biển Đông. Bài học ngày hôm nay cô và các bạn sẽ ôn lại những đặc điểm nổi bật của các nước láng giềng Việt Nam.

2. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu:

- + Các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)
- + Các châu lục và đại dương trên thế giới, dân số và các chủng tộc chính, văn minh Ai Cập, văn minh Hy Lạp
- + Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và Thế giới hoà bình.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Chọn và kể lại một sự kiện lịch sử nổi bật của Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn mà em đã được học (theo gợi ý dưới đây):

+ Tên sự kiện

+ Diễn biến chính của sự kiện.

+ Ý nghĩa của sự kiện.

- HS suy nghĩ và kể lại 1 sự kiện mà em đã sưu tầm hay đọc ở sách báo

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- HS thảo luận và chia sẻ nội dung vào bảng nhóm.

+ Tên sự kiện: Chiến thắng Đống Đa (1789)

+ Diễn biến chính của sự kiện: Năm 1788, quân Thanh (Trung Quốc) xâm lược Đại Việt với danh nghĩa giúp nhà Lê trung hưng. Quang Trung Nguyễn Huệ quyết

định tấn công quân Thanh vào dịp Tết Kỷ Dậu (1789). Quân Tây Sơn hành quân thần tốc từ Phú Xuân ra Thăng Long trong vòng 5 ngày. Đêm mùng 3 Tết, Nguyễn Huệ chỉ huy quân đội đánh úp đồn Hà Hồi và Ngọc Hồi của quân Thanh. Sáng mùng 5 Tết, quân Tây Sơn đánh thẳng vào Thăng Long. Tướng giặc Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy, quân Thanh đại bại. Trận đánh quyết định diễn ra tại gò Đống Đa, nơi quân Tây Sơn đã đánh tan tác đội quân tinh nhuệ cuối cùng của nhà Thanh.

+ Ý nghĩa của sự kiện: Bảo vệ được nền độc lập dân tộc, đánh bại âm mưu xâm lược của nhà Thanh. Khẳng định tài năng quân sự xuất chúng của Quang Trung Nguyễn Huệ. Nâng cao uy tín và vị thế của nhà Tây Sơn trên chính trường Đại Việt. Trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết dân tộc Việt Nam. Để lại bài học quý giá về nghệ thuật quân sự, đặc biệt là chiến thuật táo bạo và bất ngờ.

- HS nhận xét và bổ sung
- HS lắng nghe

- HS nhận xét chia sẻ, bổ sung
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Em hãy hoàn thành (theo gợi ý dưới đây vào vở) về các nước láng giềng của Việt Nam

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành vào bảng

Đặc điểm	Trung Quốc	Lào	Cam-pu-chia
Địa hình	?	?	?
Khí hậu	?	?	?
Số dân	?	?	?
Công trình kiến trúc tiêu biểu	?	?	?

- GV hỗ trợ HS các nhóm còn chậm và

- HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành bài vào bảng

Đặc điểm	Trung Quốc	Lào	Cam-pu-chia
Địa hình	Miền Đông có địa hình chủ yếu là núi thấp và nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn. Miền Tây gồm	Chủ yếu là núi và cao nguyên.	Chủ yếu là đồng bằng.

chưa hoàn thành

	các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.		
Khí hậu	Miền Đông có khí hậu thay đổi theo chiều bắc - nam, từ ôn đới sang cận nhiệt. Miền Tây có khí hậu khắc nghiệt, mưa ít.	Khí hậu nhiệt đới gió mùa.	Khí hậu cận xích đạo.
Số dân	Hơn 1,4 tỉ người.	Khoảng 7,5 triệu người.	Khoảng 15,7 triệu người.
Công trình kiến trúc tiêu biểu	- Vạn Lý Trường Thành - Cố cung Bắc Kinh	Cảnh đồng Chum Luông Pha-băng That Luông	Ăng-co Vát Ăng-co Thom Đền Bay-on

- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận
- Gv mời HS nhận xét và bổ sung kết quả
- GV chốt nội dung bài

Hoạt động 3: Hãy viết một đoạn văn mô tả về đặc điểm tự nhiên của một châu lục mà em yêu thích nhất.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài
- GV cho HS suy nghĩ và viết một đoạn văn ngắn theo yêu cầu của bài
- GV mời HS chỉ sẻ bài viết trước lớp

- HS đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.

- HS nhận xét và bổ sung kết quả của nhóm
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài
- HS suy nghĩ và viết bài.

- HS chia sẻ bài viết của mình

Châu Á là châu lục lớn nhất và đa dạng nhất trên Trái Đất. Nó trải dài từ vùng Bắc Cực lạnh giá đến các đảo nhiệt đới ở xích đạo. Châu lục này có những ngọn núi cao nhất thế giới như dãy Himalaya với đỉnh Everest hùng vĩ, những sa mạc rộng lớn

<p>- GV nhận xét và sửa lỗi câu văn</p>	<p>như Gobi, và những khu rừng mưa nhiệt đới phong phú ở Đông Nam Á. Các con sông lớn như Dương Tử và Hằng hà nuôi dưỡng những vùng đồng bằng màu mỡ. Bờ biển dài và đa dạng của châu Á tiếp giáp với nhiều đại dương, tạo nên vô số hòn đảo và vịnh biển đẹp. Sự đa dạng về địa hình và khí hậu đã tạo ra một hệ sinh thái phong phú với nhiều loài động thực vật độc đáo.</p> <p>- HS lắng nghe và sửa sai</p>		
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p> <table border="1" data-bbox="168 919 1524 1312"> <tr> <td data-bbox="168 919 829 1312"> <p>- GV mời HS chia sẻ nội dung sau: Sưu tầm tư liệu và viết một bài giới thiệu (theo ý tưởng của em) về một thành tựu tiêu biểu của văn minh thế giới mà em ấn tượng nhất.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p> </td><td data-bbox="829 919 1524 1312"> <p>- Học sinh tham gia chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> </td></tr> </table>		<p>- GV mời HS chia sẻ nội dung sau: Sưu tầm tư liệu và viết một bài giới thiệu (theo ý tưởng của em) về một thành tựu tiêu biểu của văn minh thế giới mà em ấn tượng nhất.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>- GV mời HS chia sẻ nội dung sau: Sưu tầm tư liệu và viết một bài giới thiệu (theo ý tưởng của em) về một thành tựu tiêu biểu của văn minh thế giới mà em ấn tượng nhất.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....
